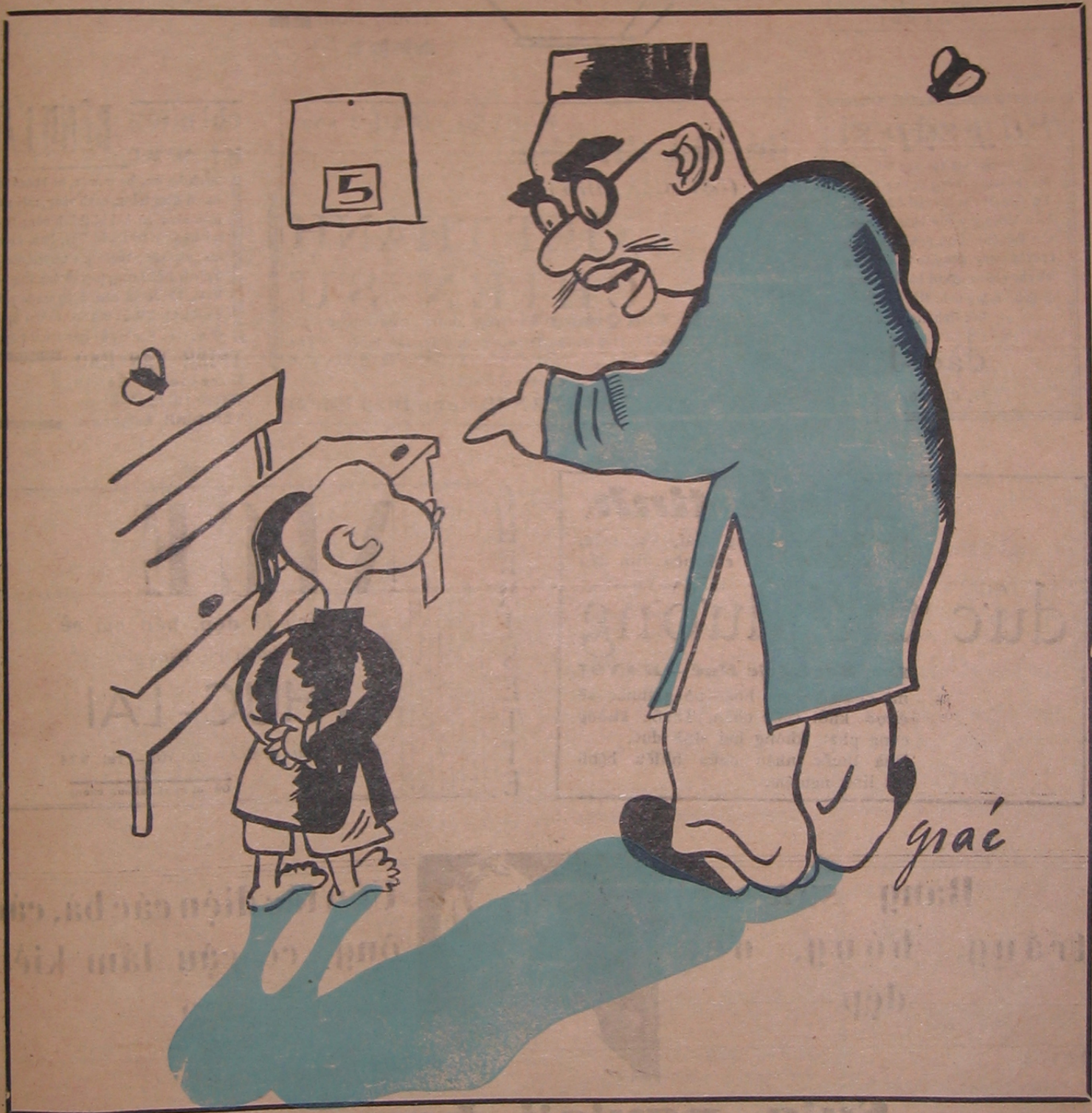


Còn nhiều Tạp Chí xưa trong Quán Ven Đường, kính mới quý vị vào xem.

NGAY TAY

NAM THƯ NAM - THƯ BAY 7-9-40 - SỐ 224, GIÁ 0p12
TOA SOAN VA TRI SU: 80, ĐƯƠNG QUAN THANH - TÉL. 874

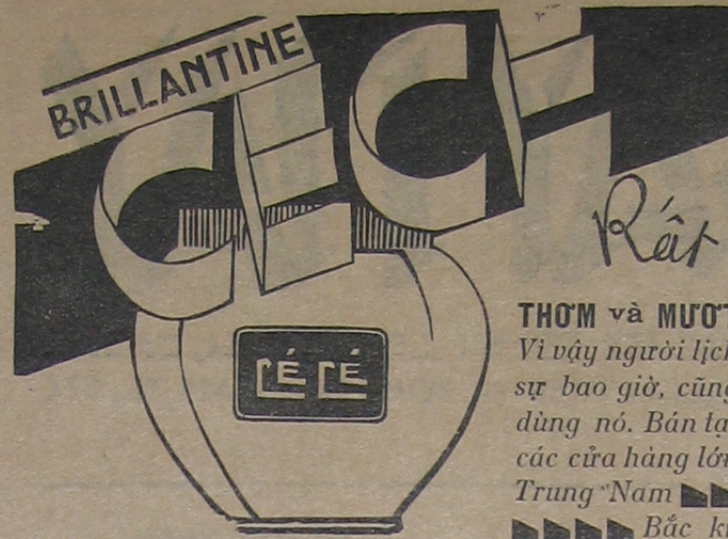


- Mày học hành lười biếng lắm.
- Chì vì con sinh nhằm ngày... chủ nhật.

Luthart
 ĐỪNG TIẾNG
 KÈU
 ĐẸP
 BỀN

**Guitares
 Banjos
 Violons**

Mandolines et
 accessoires de
 Lutherie
DƯƠNG THIỆU TƯỚC
 57, Rue du Chanore 57
 - HANOI -



Rất
 THƠM và MƯỢT
 Vì vậy người lịch
 sự bao giờ, cũng
 dùng nó. Bán tại
 các cửa hàng lớn
 Trung-Nam
 Bắc kỳ

Idéal-Fix

Không NHỜN
 và TRẮNG
 tóc, để lâu
 không chua

**Chải tóc
 theo ý
 muốn**

CAPRI
 I, JULES FERRY HANOI
 Bán lẻ Phần và Nước Hoa
 (từ 0p20 trở lên)

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chợ
 đặt cho thuốc cường dương Quảng
 Trị (42). Thuốc bôi chế ở bên Tàu,
 kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp
 cho đàn ông được hoàn toàn mãn
 nguyện trong việc giao tình. Rất có
 ích cho những người bị liệt dương,
 di tinh, mộng tinh. Mỗi lọ giá 1p.
 Gửi linh hóa giao ngân

dào-lập

97, Hàng Gai, Hai-oi

NGUYỄN TỬ-SIÊU soạn
in lân thư' hai

(LẠI GẦN HẾT)

**VIỆT THANH
 CHIẾN SỬ**

Chuyện Vua Quang Trung đánh quân Tàu
 Rất hay. Giá 0p40. — Hai Bà Hộ Trưng đánh giặc, giá 0p80 — Vua
 Bà Triệu-Âu đánh Tàu giá 0p50 v. v... (Xa gửi mua thêm cước)
 Thư, Mandat đề cho nhà xuất bản :
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 19 Hàng Điếu Hanoi

**chỉ giùm BỆNH LÃO
 ai mắc**

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khét khét,
 ho có đờm trắng, xanh vàng, mới thổi,
 bệnh nhon có khi bị thành nóng lạnh,
 mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không
 dứt, nên uống thuốc gia truyền của cụ
 Trạng hải Long (nội tử ông đốc học
 Hào). Thuốc đã cứu đặng muôn ngàn
 người. Có 2 thứ : thứ 5p. và thứ 3p50.
 Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông :

TRINH VAN HAO
 Directeur École
 Villa N° 110 Rue Vassoigne
 TÂN-ĐINH, Saigon

Bệnh tinh

Mắc bệnh lậu, giang mai, hạ, cam,
 hột xoài, vân vân chỉ nên tìm đến

dức tho đường

131, Route de Hué — HANOI
 mà chữa khoán hoặc uống thuốc sẽ
 được khỏi chắc chắn. Thuốc không
 công phạt, không hại sinh dục.
 Nhà thuốc nhận chữa nhiều bệnh
 rất linh nghiệm.

CHEMISSETTE

NICE

có tiếng là đẹp, bền mà rẻ
 Hời buôn tại hãng dệt

PHUC-LAI

87-89 Route de Hué — HANOI — Tél. 974

Gửi đi xa rất nhanh chóng

**Răng sữa
 trắng, bóng, đều
 đẹp**



**Uòn tóc điện các bà, các
 ông, cô cậu lắm kiểu
 đẹp**

Su'a ngu'oi bang diên

26, Hàng Than, HANOI

MY-VIÊN AMY

Fondée en 1936. Directrices: Mlle MAI

SÁCH MỚI

CON NGƯỜI TÌNH CỬ

của THẨM GIAO

từ hết sự băn khoăn, lo lắng của đời người yêu nhau mà chẳng lấy được nhau còn để lại cho nhau một đứa con kỳ niệm chưa sót.

In đẹp giá 0p30 cước bảo đảm 0p16

DANH VỌNG của NGUYỄN TỐ
kể lấy đi làm vợ, người thả vợ cho làm đi. Bao nhiêu sự lý kỳ chưa chút ở đời này...

Hơn 100 trang in đẹp giá 0p40 cước 0.16

GIÓ NÚI của NGỌC-CẨM
thiên tính sử lý kỳ hơn hết ở đời người. Hơn 10 nhà văn danh tiếng khen tặng. (Xem quảng cáo trong Con người tình cũ). Trên 100 trang 0p.40 cước 0p.16

ĐẾN THÌ của NG-VĂN-PHÚC
nói rõ về các cách yêu của con gái mới lớn. Gần 100 trang 0p38 cước 0p16.

MỘT ĐỜI TÌNH của TRINH-THỰC (In đẹp giá 0p25)

ĂN CHƠI của HY-SINH
In đẹp 0p25 cước bảo đảm 0p16

Sắp bán :
ĐAU KHỔ VÌ YÊU

của TRẦN HỒI
LÀNG LƠ của PHƯƠNG CHÂU

Còn rất nhiều sách về tình yêu, phiêu lưu, võ hiệp, thơ, ca. Hỏi Catalogue. Mua sách lễ bằng tem. Thư, mandat gửi cho :

M. le Directeur de

L'ASIATIC Imprimerie

17 Rue Emile Nolly - HANOI

HO LAO

cảm tạ !

Phù chung le 1er Juillet 1940

A. Monsieur LÊ XUÂN KHÔI

Directeur ĐẠI-Á Y-VIÊN

14 ter, phố Hàng Than Hanoi

... châu đã khỏi ho, hết đờm, và chỉ huyết. Bị chiếu điện lại, thủ kỹ, quan đốc đã nhận là : « hết trùng L. o. ! ». Bệnh cháu, chứng tôi đã tưởng gần vào cái cảnh: của hết người chết, thì gặp được ngài cứu sống, công ngài thật như trời bẻ... Vậy xin có lời ra cảm tạ ngài... **DỖ VĂN PHẢ**

Cựu lý trưởng Phù-chung, Hoà-Đức Hả-đông

Tourane, le 18 Ju illet, 1940

... Lúc sanh nở, nhà tôi cũng vì chứng ho ấy mà tí nữa thật mọng, sau cứ uống thuốc hoài, đủ các mặt, tốn khá tiền, nhưng cũng vô hiệu. Cho đến khi dùng thuốc của ngài, lúc ấy mới bớt, và khỏi hẳn... **NGUYỄN VĂN HÓA**

Secrétaire-comptable, Service de la Volrie
Tourane.

LỜI NHÀ THUỐC.— Những thư cảm tạ như thế từ xưa tới nay, cũng đủ để các ngài tin cậy. Vậy ai có bệnh kíp dùng : Cao Ho Lao, thứ lớn 10p00 nhỏ 5p50; Ngải trừ Lao thứ lớn 5p00 nhỏ 3p00. Ở xa gửi lãnh hóa giao ngân. Đại-lý : MAI-LINH Hải-phong. Còn nhiều nơi nữa, khắp Đông-Pháp. Thư hỏi, đính timbre trả lời.

Lời giao cần kíp : Gần đây nhiều kẻ thấy thuốc Ho Lao Đại-Á danh vang từ xứ họ cũng chế Cao Ho Lao để bán, hồng kiếm lợi, và lừa dối đồng bào. Vậy các ngài nên phân kỹ : thực, giả, kéo lừa !

Thư, Mandat, xin gửi cho :

M. Lê xuân Khôi

TẠI HIỆU DỆT CỤ'-CHUNG

Hiệu đang trưng bày nhiều kiểu
Maillot, Slip

đi tắm bề rất đẹp

Trước khi đi tắm xin mời các Ngài,
hãy đến xem qua các kiểu áo mới

CỤ'-CHUNG

100 Rue du Coton, HANOI

Các bà có thai NÊN CHÚ Ý

Các bà có thai nếu thấy chóng mặt, rức đầu, nôn, ọc, hay tưa nước rãi, đau lưng, mỏi gối, nhọc mệt, hay ra khí hư, hoặc thai động không yên, kíp dùng thuốc này, thì các bệnh kể trên khỏi ngay. Còn bà nào có chứng tiêu-sản (đẻ non) hoặc hữu sinh vô dưỡng (có đẻ mà không nuôi được) nên uống thuốc này mà phòng trước, thì khí sinh nở đủ tháng, và được dễ dàng khỏe mạnh. Nói tóm lại các bà có thai muốn được luôn luôn khỏe mạnh, sự sinh nở được dễ dàng, sau này trẻ em không hay sài đẹn, nhất là tránh được bệnh sản hậu, chỉ nên thường uống :

Thuốc Dưỡng Thai

THANH-XA này giá mỗi hộp 1p00 sẽ được như ý sở nguyện

Các bà các cô mắc bệnh khi-hư, hàng ngày ra những chất trắng nhờn như mũi, như rửa chuối, cũng có người ra hung hung như óc cá, nên chữa ngay, kẻo sinh chứng mất thâm da nhọt, nóng ruột rức đầu, đau lưng mỏi gân, mơ màng, chiêm bao, kém sinh dục, v. v. uống

Thuốc Khí Hư

THANH-XA mỗi chai 1p00, mới một chai khỏi ngay, lâu cũng chỉ ba chai là khỏi hẳn. Các thuốc kể trên có bán ở

Nhà thuốc THANH-XA

73, Góc phố Hàng Thiếc và Hàng Nón Hanoi, cửa treo cờ Vàng và đại lý các tỉnh (ở xa gửi linh hóa giao ngân)

Đại lý — Hải-phong : Mai-linh, Nam-định : Việt-long, Hai-đương : Quang-huy, Bắc-ninh : Vinh-yên, Sơn-tây, Tông : Quý-lợi, Việt-tri : Vạn-lợi, phố Việt-lợi, Vinh-yên : Ngọc-tân, Phúc-yên : Thanh-phong, Phú-thọ : Tế-bà-đương Hà-đông : Thanh-xa cửa chợ, Hồng-gay : Bái-thành, Thái-nguyên : Quảng-thành, Hòa-bình : Kim-long phố Đông-nhàn, Thanh-hóa : Thái-lai, Ninh-bình : Ich-tri và đại lý rượn Vạn-vân, Vinh : Sinh-huy, Huế : Đức-thành, Viễn-tiane : Việt hòa, Ung-bi : Mai-linh rue Vernaz.

Và khắp các tỉnh những nơi treo biển đại-lý Thanh-Xa đều có bán

HẠNH PHÚC GIÀ ĐÌNH

Nhân các bà lời kỳ ở cũ !
Muốn tốt tươi nên giữ màu da !
Hoa Kỳ Rượu Chồi nên soa !
Dung nhan lại thấy đậm đà hơn
xưa !
Vừa giãn huyết, lại vừa răn cốt !
Vẻ đoan-trang đẹp tốt như không,
Ngay xuân càng đượm sắc hồng,
Càng tươi màu thắm, càng nồng
tắm yếu.

Giới thiệu bạn gái
Đào-Thị HỒNG-LOAN

C'est écrit :

Tôt ou tard vous achèterez
des chemises à col **Balei-**
né et **Trubénisé** chez
votre chemisier spécialiste

THUAN THANH LONG
15 - Rue du Riz - HANOI

SUCCURSALE

155, Rue du Coton - HANOI

DOCTEUR

CAO XUÂN CẨM

de la Faculté de Paris. Ancien Médecin
Chargé de l'Institut antivenérien de Huế
Chữa đủ mọi bệnh. Chuyên-trị Nội-
thương và bệnh Hoa-liễn

Khám bệnh tại

153 Henri d'Orléans - Hanoi

Phố Cửa Đông, cạnh hội

Hợp-Thiện) có phòng

dưỡng bệnh

Sách :

NỘI CHUYỆN NUÔI CON

bán tại hiệu Thụy-Kỳ 98 Hàng

Gai (Rue du Chanvre), Hanoi

Giá Op.35 một quyển

Đã có bán :

Vua Quang Trung

Lịch sử tiểu thuyết của Phan
trần Chúc, giá Op.60

Lớ bước sang ngang

Thơ Nguyễn Bình, giá Op50

Lan Hừu

Tiểu thuyết của Nguyễn Tống
giá Op50

Ngoại tình

Tiểu thuyết của Vũ trọng Can
giá Op40

Chiêu

Tiểu thuyết của Nguyễn xuân
Huy giá Op40

Một tháng với ma

Tiểu thuyết của Lưu trọng Lưu
giá Op25

Nhà in Lê-Cường

96 Route de Huế Hanoi
xuất bản

Về bản thương ước NHẬT-BẢN ĐÔNG-DƯƠNG

Ai cũng biết chính phủ Pháp đương ký với Nhật-bản một bản thương ước về Đông-dương, nhưng chắc chưa rõ lợi hại thế nào, và lợi cho những ngành nào, vậy xin trích và lược dịch biên độ giữa Ngày Nay và đoạn trong bài xã thuyết của bạn đồng nghiệp Courrier d'Haiphong bản về « những sự giao thiệp kinh tế Nhật-bản-Đông-dương ».

N. N.

Ai cũng biết rằng trừ nước Pháp ra, nước Nhật-bản là khách hàng quý nhất của Đông-dương.

Nước ấy đã mua gạo của ta, và chắc sẽ còn mua nữa. Nhưng cần phải nhớ rằng vấn đề thóc gạo ở Nhật-bản không phải là một vấn đề thương mại thường : cũng như lúa mì đối với nước Pháp, gạo là thực phẩm cốt yếu đối với nước Nhật ; vì thế sự xuất sản, sự tiêu thụ, sự nhập cảng và sự thương mại về gạo đã là một vấn đề chính trị của chính phủ, mục đích là tìm giải phóng nước Nhật một cách hết sức rộng rãi và chắc chắn để khỏi nhờ vào sự cung cấp của các nước ngoài. Chỉ xét những con số dưới đây đủ biết nước Nhật không cần đến gạo ngoại quốc : Nước Nhật tiêu thụ 80 triệu hộc (koku, chừng 180 lít hay 140 kilos), sản xuất khoảng 65, 70 hộc, nhưng lại đã làm tăng số sản xuất của nước Triều-tiên lên đến 20 và có thể hy vọng 25 đến triệu hộc, và số sản xuất của đảo Đài-loan lên đến 15 triệu hộc.

Đó không phải còn thuộc về lý luận gì nữa : mới vài năm gần đây, hình như bốn năm, trong nước được mùa đến nỗi chính phủ Nhật đã phải định cho gạo một giá mua một giá bán cao nhất và hạ nhất, cũng là sản sóc đến việc xuất cảng gạo đem bán trên các thị trường ngoại quốc, và khuyến khích việc đem thóc gạo dùng vào các công cuộc mới ; vấn đề thóc gạo quan hệ đến nỗi trong luôn mấy hôm người ta bán rằng chính phủ nên bắt rút bớt diện tích số đất cấy lúa và chu cấp cho những người trồng thay các thứ khác vào.

Tóm lại, trừ năm mất mùa, hoặc giá họ sẽ dùng rất nhiều vào các công cuộc kỹ nghệ, nước Nhật-bản không phải là một nước mua thóc gạo. Lại nói thêm rằng nếu họ có cần thì họ cũng mua ở nước Xê-m mà thôi, với nước này sự giao dịch của họ đã tăng lên nhiều lắm.

Vị trí của lúa ngô thì hơi khác. Vẫn biết Nhật có thể dùng rất nhiều ngô bên Mãn-châu-quốc, vì số ngô sản xuất ở đó đã tăng từ 1. 700. 000

lời gần 2. 500. 000 tấn, nhưng cứ xem bản chương trình dùng ngô vào các công cuộc kỹ nghệ ở Mãn cũng như ở Nhật thì ta thấy Nhật còn phải mua đều đều ở ngoại quốc.

Về than, nước Nhật-bản là một nước sản xuất lớn (hơn bốn mươi triệu tấn ở Nhật và gần nửa thế ở Mãn) nhưng không có thứ than thật tốt, không khói (anthracite). Thứ than không khói này của Bắc-kỳ (than Hongay và than Đông-triều) đã có tiếng từ lâu lắm đến nỗi ở Nhật chữ « Hongay » đã thường trở nên một danh từ chung để trở và dịch chữ anthracite.

Sự tiêu thụ trước kia đã lên đến hơn triệu tấn. Chắc hẳn rồi đây—hãy tạm bỏ vấn-đề trả bằng tiền vàng ra, — nước Nhật-bản sẽ còn tăng số than mua của Đông-dương lên nhiều.

Sự nhập cảng cao su, cũng như sự nhập cảng than, có liên lạc với sự nhu cầu cần-thiết của nước Nhật, nghĩa là với sự phò trợ thủ quốc gia và sự xuất cảng lợi của nước trả tiền vàng. Người ta đã biết rằng kỹ nghệ cao su ở Nhật bành trướng lạ lùng đến nỗi nước ấy không những không nhập cảng hàng hóa bằng cao su, kể cả bánh xe, mà còn lo chức đem tài bán đều đều ra ngoại quốc nữa. Hiện nay số cao su nhà cầu ít tới hai phần ba số thường dùng trước kia. Và lại nước Nhật có thể mua cao su ở Nam dương quần đảo, với nước này, gần đây Nhật giao dịch thương mại gấp trước nhiều. Vậy ta chỉ bán được một phần trong số cao su tổng cộng mà Nhật phải mua.

Nhật lại có thể mua ở Đông-dương nhiều thứ kém phần quan trọng về lượng hoặc về phẩm như sơn ta, da, và nhiều thứ gỗ, nhiều thứ dầu.

Còn Nhật sẽ bán những gì cho Đông dương ? Không cần bàn đến sức sản xuất và sự xuất cảng về vải, lụa, len của Nhật nữa.

Còn về các đồ kim khí, các máy móc, các đồ điện khí thì người ta vẫn còn chưa rõ sức sản xuất của Nhật...

François Chevalier

(Trích và lược dịch trong « Courrier d'Haiphong »)

Đã có bán

SÁCH HỒNG — SỐ 5 QUYỀN SÁCH ƯỚC

KỊCH của KHÁI-HƯNG

Giá 0p10



CHUYÊN

Cái ngai thần

CHÚNG TA đương sống ở thế kỷ thứ hai mươi, thế kỷ của máy móc, của khoa học. Không, chúng ta không làm. Chúng ta vẫn còn sống ở đời Hùng Vương, với thánh Tần Viên và vua bề Đông-hải.

Thật vậy, những ngày mưa, bão vừa qua ai không bảo là do không khí, do gió, do mây mà ra ? Nhưng bão như vậy chỉ có những người biết ít nhiều cách trí, khoa học, nghĩa là không bết gì hết. Những người hiểu biết là các ông thánh, ông thần, ông ma, ông quái và các người đại diện cho các vị anh linh ấy.

Và những người ấy bảo rằng mưa, bão vừa rồi là do Long Vương giận ông thánh Tần Viên hay một ông thánh nào khác, dâng nước lên để khuấy rối chơi... Cho đến bao giờ dân gian cũng lễ cho thật nhiều, nghĩa là bao giờ Long Vương ăn của đút cho thật no, lúc ấy ông sẽ rút nước xuống biển cả.

Hôm 22 tháng trước, ở Hưng hóa mưa rả rích suốt ngày, nước mưa ở các khe suối dội vào sông Bửu, làm cho mực nước đột nhiên lên cao rất chóng. Nhà cửa ở gần sông bị giồng nước lũ cuốn đi, súc vật bị trôi, thuyền bè tan vỡ, trước cái cảnh thương tâm ấy, dân gian chỉ biết ngẩng mặt lên trách trời.

Nước tràn vào làng Bực, ngập



đình đến gần nóc, và chiếc ngai thờ thần hoàng nổi lênh bênh lên mặt nước, sắp sửa theo dòng nước trôi đi lẫn với bèo, với rác, với lợn chết.

May sao ông từ trông thấy, vội đi báo hương chức đến. Vội vàng cụ tiên chỉ nọ cả kỳ mực dân đình lại. Dân đồng thanh nghĩ rằng cái ngai bằng gỗ quý đục chạm công phu, nước sơn tươi đẹp, Long Vương người muốn lấy về ngôi chơi nên mới dâng nước lên ngập đình làm trôi ngai đi.

Bàn xong công việc trọng đại, các cụ bèn thực hành ngay tức khắc cái ý kiến an dân đình quốc ấy. Các cụ đến đình vái lia vái lịa, khẩn khẩn đức Long thần xin ngai để ngai lại kéo sự dân làng động.

Đức Long thần đã bằng lòng trả lại, và dân lấy làm sung sướng lắm. Nhưng thực ra Long thần không bằng lòng cũng không được, vì dân làng vừa khẩn vừa bêu ngai giữ lại

RIGOLO



— Muốn thi khỏi hỏng, anh chỉ còn có một cách...

— ? ?

— Đừng dự thí.

.....
cho thần làng mình.

Nghĩ cho kỹ, dân làng Bực bèn vực hộ ông thần của họ như vậy cũng phải, vì xem ra ông thần ấy yếu ớt lắm, Long vương đến lấy cả ngai của mình đi mà cũng chịu thọ, không dám làm gì cả.

Song, ông thần nào mà chẳng thế, cứ gì ông thần làng Bực. Vì các ông có sống cũng chỉ sống trong trí tưởng tượng của những người mê tín dị đoan mà thôi.

T. V.

Một năm chiến tranh

BA qua một năm chiến tranh.

Ngày 1er tháng chín 1939, Đức bắt đầu đánh Ba-lan.

Ngày 3 Anh và Pháp khai chiến với Đức vào hồi 11 giờ và 17 giờ.

Sau 21 ngày kháng chiến mãnh liệt và anh hùng, Ba-lan đã bị xóa trên địa đồ Âu châu. Về trận này quyền « Hắc thư » Ba lan đã ghi chép rõ những sự tai hại lổu lao về tài sản và mạng người. Và chữ « guerre totale » (chiến tranh triệt để) không phải là một chữ vu vơ.

Kể đến năm xừ bị chiếm : Đan-mạch và Na-uy vào tháng Tư, Hà-lan, Bỉ-lì-thì và Bảo-xâm-uy vào tháng Năm. Đan và Bảo thì không tốn một giọt máu, Đức đã lấy xong. Còn ở Na, ở Hà, ở Bỉ, Đức đã bị sinh khí giới và nhân mạng khá nhiều.

Sau cùng, trận Đức-Pháp kết liễu ngày 25 Juin. Kém khi giới tối tân, Pháp đã thua và đã ký hòa ước đình chiến.

Trước ngày ấy, ngày 11 Juin, Ý-dại-lì đã vào cuộc và đã khai chiến với Anh và Pháp, nghĩa là Ý dự có 15 ngày chiến tranh để được hưởng quyền lợi chiến thắng đối với Pháp.

Chỉ còn một mình Anh đứng lại chống chọi với Đức, mà chống cho

XA GÀN

một cách anh hùng mãnh liệt. Không những Anh không nao núng vì những trận công kích bằng phi cơ của Đức, mà còn vây Tây-Âu một cách đặc lực bằng một hạm đội mạnh nhất thế giới. Sự đặc thắng mà hai tháng trước ai ai cũng chắc về phần Đức nay trở nên bấp bênh. Cả những nhà tiên tri cũng phải rút ròi đoán phỏng nhất họ lại thấy dư luận Hoa-kỳ

nhiều, vì tin phát ở các sở truyền thanh sai nhau nhiều quá, ít nhất là 300.000 người và nhiều nhất là 1.000.000 người.

1.000 chiến xa bị hủy hoại và chắc chắn cùng với một số binh khí rất lớn.

54 trong số 90 quân bị Đức đóng binh. Nhà cửa bị tan nát, nhân dân bị đói. Hơn một triệu tù binh. Và sau hết sự phong tỏa của Anh.

(Những con số và chi tiết trên này rút ở báo Volonté Indochinoise).
Sự tàn phá của chiến tranh lâm

ta ghê sợ. Ấy là ta mới đọc qua những con số khổng lồ. Chứ nếu sang mục kích tận nơi chiến địa thì ta còn rung mình ghê sợ đến dàu.

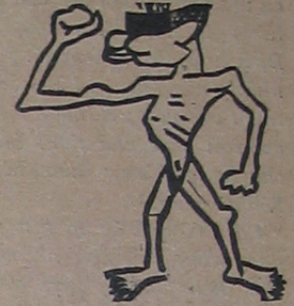
Nhưng dân Pháp là một dân tộc can đảm và kiên nhẫn. Ta chắc rằng bao lâu sẽ xây dựng lại nước trên một nền tảng vững vàng, kiên cố.

Và thắng bại xưa nay vẫn là sự thường. Sự bất thường đáng kể là sự cố gắng sau khi bại, và sự nhũn nhặn sau khi thắng.

Thắng rồi mà kiêu căng thì tất sẽ có ngày bại. Bại rồi mà không nản lòng nản chí thì tất lại sẽ có ngày thắng.

K. H.

lên gân, không những suốt xác thịt thấy mệt mỏi (đó là một điều rất tốt) nhưng mà cả linh hồn cũng thấy mệt mỏi nữa, chỉ muốn nằm yên một chỗ hay đi ngủ (đó là một điều hai). Vậy thì muốn tập luyện theo lối này, ngài phải là một «*Sia-răng cốp*», nghĩa là một công tử nhà giàu, một ông trợ phú, hay là một chàng ăn bám vợ, suốt ngày không có công việc gì; còn nếu ngài là một người mà công việc bận rộn hàng ngày bắt phải nghĩ ngợi, suy xét, tính toán, làm việc bằng óc nhiều thì lối tập luyện này không tốt lắm chút nào cả vì sau mỗi buổi tập luyện cần thân,



ngài sẽ không thể làm việc ngay bằng trí não được.

C — Lối tập theo sự mềm dẻo bằng tay không (méthode de souplesse à mains libres).

Tất cả những phương pháp tập luyện theo sự mềm dẻo đều tốt cả vì những cử động đều theo các thứ tự nhiên của bắp thịt và trong những cử chỉ tuy các bắp thịt không co lại, dãn ra một cách mau mẽ làm cho máu dồn cả vào một chỗ như trong lối lên gân; các bắp thịt vì vậy to lên chậm hơn xong được một cái lợi là trong khi tập luyện, bộ thần kinh vẫn được thành thói, yên nghĩ không phải ăn nhập gì với sự tập cả. Như vậy, sau mỗi buổi tập, các ngài sẽ thấy thân thể nhẹ nhàng dễ chịu, linh hồn khoan khoái, và có thể làm bất cứ một công việc gì, hằng hái gập năm trước. Song le, nếu tập bằng tay không, thì nhiều khi, nhất là đối với những người mới tập, bắp thịt chưa có gì, người ta có những cử chỉ, do tay lên, bỏ tay xuống một cách dễ dàng quá; sự vận động sẽ hình như làm lấy lệ; các bắp thịt sẽ không được làm việc một cách đầy đủ theo sự nhu cầu của nó nên kết quả sẽ chậm chạp; người tập luyện sẽ mất nhiều thì giờ vào những chỗ vô ích. Muốn cho những cử chỉ khó khăn hơn và sự vận động mạnh mẽ hơn, người ta mới nghĩ ra cách cầm ở trong tay một vật gì nặng trong khi tập luyện và vì vậy mới nảy thêm ra một lối tập khác nữa là:

D — Lối tập luyện bằng tạ nhẹ (Méthode à poids légers).

Hiện nay trong tất cả các phương pháp tập thân thể, tôi cho là phương pháp này ích lợi và phổ thông hơn hết vì: giản dị, dễ tập, kết quả mau chóng, tập ở đâu cũng được, không làm mệt bộ thần kinh và vì vậy ai ai cũng có thể tập theo được.

(Còn nữa)
Nguyễn-hợp-Vỹ

Điêm qua các phương-pháp LUYỆN TẬP THÂN THỂ

NÓI đến các phương pháp Luyện tập hiện đang thịnh hành ở trên Thế giới thì nhiều không thể sao kể xiết được — Người ta đã phải nói rằng : Thật là một cuộc Chiến-tranh giữa các môn phái (C'est une guerre de systèmes et méthodes) — Môn phái nào cũng tự khoe cái hay, và cái màu-nhiệm, cái kết quả nhanh chóng của mình và tự cho là hoàn toàn hơn hết. Sự thực ra thì phần nhiều đó chỉ là những lời quảng cáo, cạnh tranh trên trường thương mại để bán chạy sách hoặc thu được nhiều học trò lại tập mà thôi; còn ở trong thì đại khái các phương pháp đó ườn giống nhau hết.

Ta có thể góm tóm tắt cả những phương pháp đó lại và chia ra làm bốn loại khác hẳn nhau :

A — Phương pháp tự nhiên (Méthode naturelle).

Đúng như cái tên gọi, phương pháp này là một lối luyện tập tự nhiên và giản dị hơn hết. Muốn tập theo lối này ngài chỉ cần phải có một khu vườn thật rộng. Mỗi buổi sáng hoặc buổi chiều, ngài chỉ việc ra đó chạy vung lên một lúc chừng 4 hay 5 kilos; hoặc ngài đứng yên một chỗ và thở ra, thở vào thật đều và mạnh chừng vài ba phút. Có một cái cây to nào gần đó, ngài hãy nhảy lên với lấy một cành để vừa đánh đu, vừa dún tay lên, dún tay xuống độ mười cái. Khi một tay rồi, ngài sẽ bỏ chân xuống đất và tìm một cái cây nào cao chừng hơn một thước tay và ngài hãy tập nhảy qua, nhảy lại, qua ngọn cây đó độ dăm bảy lần. Cuối cùng ngài chọn lấy một hòn đá nặng 4 hay 5 kilos và từng tay một, ngài hãy cố lấy hết đá để ném hòn đá đó, càng xa càng hay. Tập luyện như vậy độ 20 phút, nửa giờ mỗi ngày, ngài sẽ thấy tinh thần khoan khoái, thân thể nhẹ nhàng, gân cốt dãn ra, bắp thịt mềm mại và ngài có thể cho là cái nền tảng của ngài đối với thân thể thể là quá đầy đủ rồi.

Song le, cái phương pháp này tuy giản dị và tự nhiên thật đấy, song điều kiện cần thiết nhất là phải có một khu vườn rộng có cây to, cây bé, lại không dún dẫm một chút nào. Không phải là ai ai cũng có thể ở được một cái «*Biệt thự*» xung quanh có cây cối um tùm bao bọc và cũng không phải là ai ai cũng có thể mỗi ngày đi 4, 5 cây số để đến một cái bãi rộng mà tập dượt. Vì những sự cản trở đó nên người ta đã nghĩ ra những



phương pháp riêng để cho ai nấy đều có thể tập luyện ngay ở trong nhà mình dù là trong buồng ngủ, trong buồng học, trong buồng ăn hay là trước... bàn thờ ông vật cũng được không hại gì. Những phương pháp này có cái mỹ hiệu là phương-pháp khoa-học (Méthodes analytiques ou scientifiques) vì thực ra không tự nhiên một chút nào, song gồm có tất cả những cử chỉ cần thiết làm cho tất cả các bộ phận trong người đều phải vận động; mục đích là để cho sự nhu cầu của các bắp thịt được đầy đủ cũng như trong phương pháp tự nhiên.

Có ba lối khác hẳn nhau :

B — Lối tập lên gân (méthode de contraction statique). Trong khi tập luyện theo lối này, các ngài phải nắm tay, day miệng, trợn mắt để lấy gân cho từng bắp thịt một nỗi hẳn lên, dãn lại, làm cho máu dồn dập chảy đến nơi đó nhiều hơn nơi khác. Tập theo những phương pháp này, có cái lợi là thấy các bắp thịt nổi lên rất mau chóng, song có cái hại là làm rất mệt mỏi bộ thần kinh (Fatigue nerveuse). Sau một buổi tập luyện



trước kia vẫn yêu mến sự trung lập nay bỗng sôi nổi về cuộc dự chiến. Nhưng chưa biết thế nào mà nói trước, ta hãy cứ chờ đợi kết quả, lãnh đạm mà chờ đợi. Vì trong tình thế này, bên nào được ta có lợi, bên nào thua ta có hại, ta cũng chẳng biết rõ nữa.

Nay hãy biết nhận xét những sự đã qua và làm một bản thống kê về những sự thiệt hại lớn lao của nước Pháp về lực, thủy, không quân, và về tài sản, nhân mạng.

528 phi cơ trong đó 222 chiếc bị phá hủy ở dưới đất và 600 vừa võ quan vừa nhân viên trong không quân.

4 thiết giáp hạm, tất cả bốn đều bị Anh phá hủy ở Mer el Kébir và Dakar.

12 khu trục hạm và phóng ngư lôi hạm, trong số đó 6 chiếc bị đắm ở Dunkerque.

135.000 tấn thương thuyền, trong đó có chiếc tàu lớn chở khách Champlain 25.000 tấn và chiếc tàu chở dầu Henri Miguet lớn vào bậc nhì hoàn cầu.

Về số tử sĩ thì chưa rõ là bao



— Ba chim bẫy nởi! là gì, hở thầy?
— Là... tàu ngầm.

Một cách luyện tập văn chương :

DỊCH

II

THẾ nào là dịch hay ?

Dịch hay không phải chỉ có việc diễn nghĩa từng câu ; dịch hay tức là cố dụng công diễn lại được cả những kỹ thuật đột ngột của lời văn, cả linh cách mạnh bạo trong những tiếng dùng cả nét gân nổi bật lên của những từ ngữ trong bản nguyên tác. Dịch hay, tức là đem dùng tất cả những năng lực sở hữu của nghệ thuật viết văn ; chính là làm giàu cho văn ngữ của mình bằng sự chuyên giao và sự thấu hóa quý hóa vô cùng.

Cái kết quả ấy ta nên nói rõ ngay rằng chỉ nhờ những bản văn dịch gần sự trực dịch (1) nhất mới có thể đem lại cho ta được. Cái nguyên tác của sự trực dịch vẫn còn gặp những lời phản đối trong bọn các nhà giáo sư. Bọn này phần nhiều ưa một cách dịch chơn chu hợp với luật mẹo thông thường của nước nhà, cách dịch phóng bút.

Một nhà văn tóm tắt ý kiến của các ngài đó trong những lời sau này : « Ở đây lời không có ý phản đoán về hai lối dịch : dịch sát và dịch buông. Mỗi lối đều có nhiều lẽ để bênh vực. Mỗi lối có một cái hay. Riêng về phần tôi, tôi hướng về những ý nghĩ này : khi dịch sát theo kiểu trực dịch thì dịch giả bắt mình mang lấy tiếng phản bội những hai lần (traduttore traditore, dịch là phản : ai cũng đã biết câu phương ngôn Ý-dại-lợi), trước hết phản bội văn ngữ của tác giả mình dịch, sau phản bội văn ngữ của chính mình ; tôi lại nghĩ rằng chú trọng đến nghĩa của các sự vật còn trung thành (2) hơn là chú trọng

1.) Trực dịch (la littéralité) là cách dịch theo rất sát với nguyên văn, hồ như để diễn lại được từng tiếng một.

2.) Nói theo ý nghĩa của sự dịch, trung thành đây là giữ vẹn nghĩa của văn của tác giả mình dịch.

đến màu vẽ của những lời văn ».

Tôi thú thực không hiểu tại sao dịch sát ng hĩa lại là tự mang lấy tiếng « phản bội những hai lần », mà tôi cũng không thấy gì trái ngược trong việc chú trọng đến nghĩa sự vật và việc chú trọng đến màu vẽ lời văn. Song, tuy thế, nhà văn trên này cũng muốn rằng « người dịch phải đem chuyên vào trong văn dịch của mình, càng nhiều càng tốt, những « đức tính » cốt yếu của bực văn hào, những đức tính nó làm cho lời văn của bực văn hào có bộ mặt đặc biệt », và ông lại ~~nhấn~~ rằng : cái kết quả như thế chỉ có cách trực dịch là đạt tới, vì chỉ có cách dịch sát nghĩa mới đem được lại một đôi phần vẻ đẹp của nguyên văn.

Ta không cần mong rằng một nhà dịch giả của ta phải là một đại văn hào ; ta chỉ cần ông ấy là một văn sĩ thôi cũng đủ, là văn sĩ nghĩa là người có ý niệm về lời văn, người biết nhận thấy những vẻ đẹp riêng của văn, và là người dùng công trao lại trong văn dịch những cái hay ở nguyên tác.

A. Albalat

(Comment on devient écrivain ?)

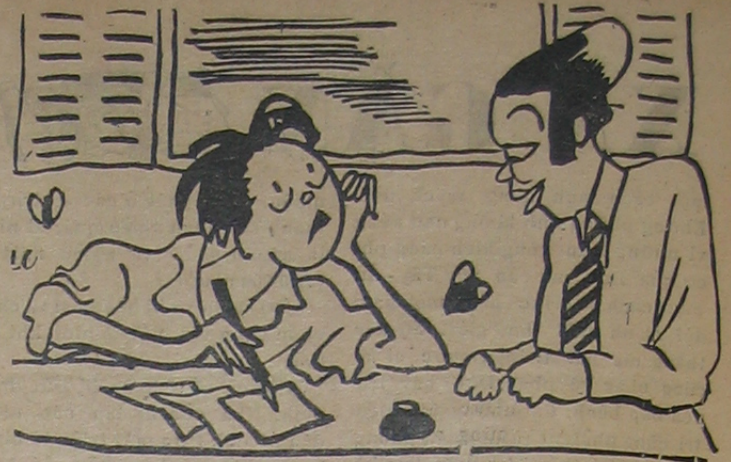
T. L. dịch



GIAL

CẦN THẬN

— Thân thể người ta chia làm mấy phần ?
— Đàn ông hay đàn bà ?



— Anh ạ, đời thi sĩ là đời khổ... khổ vì làm không được thơ.

THÀNH XƯA

Trời xanh lạnh lẽo ánh sao,
Đêm nghe bình tịch chói vào hư-vô.
Thành khuya mơ tưởng bóng cờ,
Gió kình công một, hồn xưa lách vè ;
Cỏ cao, gầy, nép bên hè,
Có chân rên nhẹ lẩn đi trong phòng.
Bụi đầy ủ mác, gươm cong,
Tường siêu, nón tướng giầy thông buông lơ
Mùi xưa âm-ướt tằm hơi
Bây giờ oanh liệt một thời ngủ yên ;
Đêm nay chuốt dấy di tìm
Nước rêu trong đá rửa im lặng châu.
...Thơ-ơ mấy cuốn về đầu,

PHẠM ĐÌNH TÂN

Chiều...

Tặng tác giả « Gió Đâu Mùa »

Cây nghe sương lắng trong chiều,
Gió thăm-thì gọi diu hiu gió về.
Buồn theo hun-hút chân đế,
Vài cành nắng đọng say-mê chưa rời,
Giờ này lạnh mở lòng tôi
Mênh mang đón lấy tơ giời đang buông.

PHẠM ĐÌNH TÂN

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHÁP
LOUIS
PASTEUR

HANOI
Lâm ở phố Raffanel
(Xế cửa trường Cao-Đẳng Đông-Dương)

Ngày khai giảng :
16 Septembre 1940

MỞ 26 lớp dạy đủ các ban theo chương trình các trường Trung Học Pháp cho các nam, nữ học sinh từ classe de 11ème đến classe de Philosophie.
Buổi sáng học 7h30 đến 10h30, buổi chiều 3h đến 5h.

Sang niên học 1941-1942 sẽ mở thêm 10 lớp nữa.



« Năm vạ » là một hành động rất annam, đặc biệt cho các bà ở nhà quê. Ông Bùi Hiền, tác giả truyện ngắn đang dưới đây, đã phác họa rất đúng một vài nhân vật ở thôn quê: lối viết của ông giản dị và mạnh mẽ, thoáng qua một chút duyên kín đáo, và có nhiều nhận xét tinh vi. Đó là một bức tranh có giá trị về cảnh sinh hoạt trong làng xóm.

Thạch-Lam

NĂM VẠ

TRUYỆN NGẮN của BÙI-HIỀN

CHỊ ĐỒ chợt rùng mình nhẹ, vì thấy buồn buồn ở bụng chân. Và, trong cử động nửa ý thức của giấc ngủ bị quấy phá, chị rút chân lại. Cái buồn buồn, chị cảm thấy rõ rệt nó chạy trên ống chân rồi tới gót thì biến đi.

Chị tựa mình. Thân thể đau dần dần khắp cả. Cùi tay mỗi một rơi đánh thịch, và tuy vẫn nhắm mắt, chị thu cảm giác về. Chị Đồ biết mình vẫn nằm trên nền đất, trong gian buồng hẹp mà mùi ẩm mốc tanh nhạt đọng thành lớp đặc xông lên mũi.

Tự ngoài đưa vào, tiếng xôn xao đã hơi rời rạc đượm buồn của làng mạc về chiều. Sự hoạt động của cuộc sống ngoài kia khiến chị tức bực, và chị muốn chửi lên một câu, để nguyên rửa bất kỳ ai. Đã hai ngày hai đêm, chị nằm dài trên đất ẩm của căn buồng hẹp tối. Chị đã tự đẩy dọa như vậy, vì một câu chuyện không đâu.

Sáng hôm kia, anh Đồ mang chị về tội không đóng cửa chuồng gà trước khi đi ngủ. Chị lầm bầm cái lại: — Quên (1) một bữa cũng không ràng! Chào! chăm sóc đến gà gùm (2). Để hẳn để trứng mồi là nuốt lông đi trứng nở mà.

Anh Đồ giận tím mặt dưới làn da đen dàu dàu, lẳng lẳng đi ra. Nhưng chị Đồ, với cái nư dai dẳng của đàn bà, vừa quét sân vừa kiểm kê cách say sưa, không bị quấy rối; đó là lần đầu chị được ngủ ngày một cách say sưa, không bị quấy rối; đó là lần đầu chị nắm cái thú nhàn hạ của các bà tỉnh thành.

Nhưng đến đêm, anh Đồ tàn nhẫn đẩy chị lăn ra, giật lấy chiếu, và chị lại nằm một đêm trên đất cứng lạnh.

Tiếng xôn xao ngoài kia nhỏ dần, nhỏ dần... Thực ra, ngày chưa tắt; nhưng thính quan chị đã yếu đi trong sự mệt nhọc toàn thân, một sự mệt nhọc rời rã khiến cho xương mềm nhũn nhão và ngón tay co quắp, sự mệt nhọc gây bởi cơn đói. Chị nhìn ăn đã hai ngày! Đói không phải cái đói giầy vò, quần quai, náo động của những miệng ăn hùm hổ. Vốn tính ăn ít, làm nhiều, chị chỉ thấy một cái đói nhàn nhạt, uo thính thoảng cáo xốt trong dạ dày. Hình như mồ hôi toát trên trán lạnh, nhưng chị không còn đủ sức đưa tay lên sờ. Chị tựa mình, quay nghiêng, vì trong dáng điệu nằm ngửa, da bụng bị căng ép lên da dày trống rỗng, như một hòn đá nặng. Chị nằm co như con chuột chết, bụng thóp lại. Mắt mở trần trần

buồng, chống nạnh cách an-nam, nghĩa là để bàn tay ngoắt ra sau, và bếch mặt nạt: — Ni con tề! muốn tốt thì ngồi đi (4), mà lo ăn làm. Nô ai hơi mồi mồi đưa nằm dài ăn vạ.

Chị Đồ nằm im. Mụ cúi định lời đây, lại bị ngoặt vào tay; mụ vừa chạy ra, vừa kêu như sắp bị chết chém: « Ua làng nước ôi! Ua làng nước ôi! hần cán dứt tay tui rồi!»

Thế là câu chuyện thành to và không thể vãn hồi. Chiều đó, vai bà con trong họ đến hỏi thăm; có đôi đưa nhỏ tò mò ghé mắt nhìn vào buồng. Anh Đồ gắt đuôi ra, đem treo ở cửa một mảng buồm rách làm rèm che.

Trong bóng tối, chị Đồ thấy dễ chịu hơn, và thăm cảm ơn chồng, chị đã có ý muốn thôi nằm vạ.

Nhưng khi đêm đến, anh Đồ vào buồng ngủ, anh chỉ nói một câu cụt lủn: — Muốn tốt muốn lành thì đi.

Tự mình ngồi dậy thì sưng mắt, chị Đồ nằm chờ. Nhưng anh gắt: — Muốn đập thêm cho ít cái nữa làm.

Rồi trèo lên giường ngủ. Chị Đồ nằm một đêm dưới đất lạnh buốt xương, không sao nhắm mắt được. Sáng hôm sau, chồng ra rồi, chị lồm cồm tới giường, lấy hai manh chiếu, một rải ra đất, một đắp lên mình, đánh một giấc dài khoái. Sinh ra để làm việc trâu ngựa như những đàn bà nhà quê khác, đó là lần đầu chị được ngủ ngày một cách say sưa, không bị quấy rối; đó là lần đầu chị nắm cái thú nhàn hạ của các bà tỉnh thành.

Nhưng đến đêm, anh Đồ tàn nhẫn đẩy chị lăn ra, giật lấy chiếu, và chị lại nằm một đêm trên đất cứng lạnh.

Tiếng xôn xao ngoài kia nhỏ dần, nhỏ dần... Thực ra, ngày chưa tắt; nhưng thính quan chị đã yếu đi trong sự mệt nhọc toàn thân, một sự mệt nhọc rời rã khiến cho xương mềm nhũn nhão và ngón tay co quắp, sự mệt nhọc gây bởi cơn đói. Chị nhìn ăn đã hai ngày! Đói không phải cái đói giầy vò, quần quai, náo động của những miệng ăn hùm hổ. Vốn tính ăn ít, làm nhiều, chị chỉ thấy một cái đói nhàn nhạt, uo thính thoảng cáo xốt trong dạ dày. Hình như mồ hôi toát trên trán lạnh, nhưng chị không còn đủ sức đưa tay lên sờ. Chị tựa mình, quay nghiêng, vì trong dáng điệu nằm ngửa, da bụng bị căng ép lên da dày trống rỗng, như một hòn đá nặng. Chị nằm co như con chuột chết, bụng thóp lại. Mắt mở trần trần

buồng, chống nạnh cách an-nam, nghĩa là để bàn tay ngoắt ra sau, và bếch mặt nạt: — Ni con tề! muốn tốt thì ngồi đi (4), mà lo ăn làm. Nô ai hơi mồi mồi đưa nằm dài ăn vạ.

Chị Đồ nằm im. Mụ cúi định lời đây, lại bị ngoặt vào tay; mụ vừa chạy ra, vừa kêu như sắp bị chết chém: « Ua làng nước ôi! Ua làng nước ôi! hần cán dứt tay tui rồi!»

Thế là câu chuyện thành to và không thể vãn hồi. Chiều đó, vai bà con trong họ đến hỏi thăm; có đôi đưa nhỏ tò mò ghé mắt nhìn vào buồng. Anh Đồ gắt đuôi ra, đem treo ở cửa một mảng buồm rách làm rèm che.

Trong bóng tối, chị Đồ thấy dễ chịu hơn, và thăm cảm ơn chồng, chị đã có ý muốn thôi nằm vạ.

Nhưng khi đêm đến, anh Đồ vào buồng ngủ, anh chỉ nói một câu cụt lủn: — Muốn tốt muốn lành thì đi.

Tự mình ngồi dậy thì sưng mắt, chị Đồ nằm chờ. Nhưng anh gắt: — Muốn đập thêm cho ít cái nữa làm.

Rồi trèo lên giường ngủ. Chị Đồ nằm một đêm dưới đất lạnh buốt xương, không sao nhắm mắt được. Sáng hôm sau, chồng ra rồi, chị lồm cồm tới giường, lấy hai manh chiếu, một rải ra đất, một đắp lên mình, đánh một giấc dài khoái. Sinh ra để làm việc trâu ngựa như những đàn bà nhà quê khác, đó là lần đầu chị được ngủ ngày một cách say sưa, không bị quấy rối; đó là lần đầu chị nắm cái thú nhàn hạ của các bà tỉnh thành.

Nhưng đến đêm, anh Đồ tàn nhẫn đẩy chị lăn ra, giật lấy chiếu, và chị lại nằm một đêm trên đất cứng lạnh.

Tiếng xôn xao ngoài kia nhỏ dần, nhỏ dần... Thực ra, ngày chưa tắt; nhưng thính quan chị đã yếu đi trong sự mệt nhọc toàn thân, một sự mệt nhọc rời rã khiến cho xương mềm nhũn nhão và ngón tay co quắp, sự mệt nhọc gây bởi cơn đói. Chị nhìn ăn đã hai ngày! Đói không phải cái đói giầy vò, quần quai, náo động của những miệng ăn hùm hổ. Vốn tính ăn ít, làm nhiều, chị chỉ thấy một cái đói nhàn nhạt, uo thính thoảng cáo xốt trong dạ dày. Hình như mồ hôi toát trên trán lạnh, nhưng chị không còn đủ sức đưa tay lên sờ. Chị tựa mình, quay nghiêng, vì trong dáng điệu nằm ngửa, da bụng bị căng ép lên da dày trống rỗng, như một hòn đá nặng. Chị nằm co như con chuột chết, bụng thóp lại. Mắt mở trần trần

buồng, chống nạnh cách an-nam, nghĩa là để bàn tay ngoắt ra sau, và bếch mặt nạt: — Ni con tề! muốn tốt thì ngồi đi (4), mà lo ăn làm. Nô ai hơi mồi mồi đưa nằm dài ăn vạ.

Chị Đồ nằm im. Mụ cúi định lời đây, lại bị ngoặt vào tay; mụ vừa chạy ra, vừa kêu như sắp bị chết chém: « Ua làng nước ôi! Ua làng nước ôi! hần cán dứt tay tui rồi!»

Thế là câu chuyện thành to và không thể vãn hồi. Chiều đó, vai bà con trong họ đến hỏi thăm; có đôi đưa nhỏ tò mò ghé mắt nhìn vào buồng. Anh Đồ gắt đuôi ra, đem treo ở cửa một mảng buồm rách làm rèm che.

Trong bóng tối, chị Đồ thấy dễ chịu hơn, và thăm cảm ơn chồng, chị đã có ý muốn thôi nằm vạ.

Nhưng khi đêm đến, anh Đồ vào buồng ngủ, anh chỉ nói một câu cụt lủn: — Muốn tốt muốn lành thì đi.

Tự mình ngồi dậy thì sưng mắt, chị Đồ nằm chờ. Nhưng anh gắt: — Muốn đập thêm cho ít cái nữa làm.

Rồi trèo lên giường ngủ. Chị Đồ nằm một đêm dưới đất lạnh buốt xương, không sao nhắm mắt được. Sáng hôm sau, chồng ra rồi, chị lồm cồm tới giường, lấy hai manh chiếu, một rải ra đất, một đắp lên mình, đánh một giấc dài khoái. Sinh ra để làm việc trâu ngựa như những đàn bà nhà quê khác, đó là lần đầu chị được ngủ ngày một cách say sưa, không bị quấy rối; đó là lần đầu chị nắm cái thú nhàn hạ của các bà tỉnh thành.

Nhưng đến đêm, anh Đồ tàn nhẫn đẩy chị lăn ra, giật lấy chiếu, và chị lại nằm một đêm trên đất cứng lạnh.

Tiếng xôn xao ngoài kia nhỏ dần, nhỏ dần... Thực ra, ngày chưa tắt; nhưng thính quan chị đã yếu đi trong sự mệt nhọc toàn thân, một sự mệt nhọc rời rã khiến cho xương mềm nhũn nhão và ngón tay co quắp, sự mệt nhọc gây bởi cơn đói. Chị nhìn ăn đã hai ngày! Đói không phải cái đói giầy vò, quần quai, náo động của những miệng ăn hùm hổ. Vốn tính ăn ít, làm nhiều, chị chỉ thấy một cái đói nhàn nhạt, uo thính thoảng cáo xốt trong dạ dày. Hình như mồ hôi toát trên trán lạnh, nhưng chị không còn đủ sức đưa tay lên sờ. Chị tựa mình, quay nghiêng, vì trong dáng điệu nằm ngửa, da bụng bị căng ép lên da dày trống rỗng, như một hòn đá nặng. Chị nằm co như con chuột chết, bụng thóp lại. Mắt mở trần trần

dán vào một vuông sáng, mà có lẽ chị cũng không nhận ra là lỗ thông để đun rác rưởi quét ở buồng ra.

Chợt mãnh buồm che cửa lay động. Chị không nghe động nhưng thấy một vệt ánh sáng lấp loáng vì manh vải bị nâng đề lộ da trời. Rồi một cái đầu lộ trong khuôn ánh sáng tam giác ấy, cái đầu tóc xờ trên khăn quấn cầu thả của mẹ chồng chị. Chị Đồ liếc nhìn lên, nhưng không thấy rõ mặt mụ, sắp bóng tối. Tuy vậy, chị tưởng tượng mụ ta đương đạo đôi mắt cú vọ lo ngại trong vòm sâu bóng.

Và chị nghĩ thầm: « Minh mà chết thì cũng ri (5) vì mình! Quan khám, lệ hạch, rồi họ cũng đến lo mà chết luôn thì! Âu, mình cứ nằm đây, không vô bông đi mà chờ!» Cái đầu biến đi, và khuôn sáng sụp tối.

Cái cảm giác buồn buồn lại tới ám chị, lần này ở đầu ngón chân cái; chị cũng không buồn rút chân. Nó chạy lần lên, dừng ở mắt cá, tiến tới đầu gối, chui một chút xiêu dưới váy chị, rồi chạy trở ra. Đến bụng chân, nó biến đi. Bỗng một bóng đen nhỏ vụt qua lỗ hồng sáng mà chị vẫn đắm đắm nhìn: chị nhận ra một con chuột nhắt.

Một lát sau, con chuột lại hiện ra trong khung sáng. Nó quay đầu bên này bên kia, chạy từng chập ngắn trên chân nhỏ thoăn thoắt, dừng lại, chạy bốn bước vội vàng, dừng lướt nữa, rồi chạy trở lại như để đờ ai. Nó dùng yên, quay nhìn vào buồng, mắt tròn đỏ hoe hoe ngời ánh như hạt ngọc. Con vật xinh nhỏ có một dáng điệu nửa ngù ngù, nửa tinh nghịch. Sau cùng, nó chạy vào buồng, xấp tới bàn tay chị Đồ lê trên đất. Nó vênh tai nhìn rất lâu những ngón tay rung rung, đoạn khôn ngoan chạy về phía vách lần trong bóng tối.

Tiếng bát đĩa lách cách dưới bếp làm nao lên trong lòng chị Đồ một niềm giận dữ. Hừ! họ vẫn ăn đủ bữa và no bụng. Đã không muốn lo, để rồi chị cho một mẻ lo. Khi quan về khám án mạng, thì những kẻ kia hãy liệu mà bán thiên bán tước đi thôi!

Con chuột nhắt núp trong tối lâu lắm, rồi lại chạy ra. Lòng vẫn sôi tức bực, chị Đồ choai bàn tay định bắt. Nó kêu lên một tiếng nhọn hoắt, vụt ra lỗ sáng rồi thoát biển, để lại trên đất một vật gì trắng nhỏ bằng hạt đỗ. Chị Đồ cầm lấy, nhận ra một mẫu khoai xắt khô, bèn bỏ tọt vào miệng. Nước miếng noãn noãn đầy trên lưỡi, tầm vi ngọt của khoai.

Một ý nghĩ loè ra trong trí yếu

chị Đồ. Thu góp sức tàn, chị lê xoay mình về phía vách, gờ tay quờ trong bóng tối. Một cái chổi bị vạt ra đất, với một tiếng nặng nề khô khan. Tay chị đưa lên lên miệng chổi, nắm lấy cái nút lớn làm bằng một nùi rơm bọc lá chuối, cố sức rút. Nút bật tung, và những lát khoai rào rạt tuôn ra trắng đất. Chị Đồ vội vàng bốc lấy một nắm trong tay run run vụng về, đưa vào miệng. Khoai rời là tả xuống. Chị Đồ nằm ngửa ra, nhai. Chị nhai ngòm ngòm, học tốc, và trợn mắt nuốt. Chị cảm thấy rõ sự cọt sạt trên da thực quản của những mẫu khoai chưa nghiền kỹ. Khi bụng đã thối bị sức căng ép, chị quay nằm ngửa, nhai chậm hơn. Mắt nhìn một lỗ hồng trắng trên mặt tranh, tay đưa dần từng miếng khoai lên miệng, chị nhai một cách từ tốn quý-phái, để nước miếng tưới ra nhều ngào miếng ăn thành một làn bột mềm, ngọt và thơm mát.

Nhưng một lát sau, một sự khó chịu bỗng chiếm lấy chị. Chị Đồ thấy tức ách trong bụng quá đầy, tưởng có một hòn đá nặng trong đó, khiến chị không thể trở mình được. Trên đầu máu tụ, và chị Đồ nằm thiếp đi trong cơn bội thực, bàn tay mở vẫn đặt trên những lát khoai còn lại ở mặt đất.

Chị Đồ ren ren ngồi dậy, lê đến cạnh vách, ghé mắt vào một lỗ hồng nhỏ nhìn ra sân. Chị thở phào một tiếng. Ông Lý sắp đến thực. Mẹ chồng chị đương tằm trâu, anh Đồ xăng xít nhắc chiếc phàn ra sân để « làng » ngồi. Con Xín ngồi xôm trong một góc, lo đánh bộ chén cộc cách thẹn thùng nằm trên cái đĩa tàu cổ rất đẹp mà anh Đồ đã lấy được trên một chiếc tàu-ô trôi lênh đênh vô chủ ngoài hồ cả sau một trận cuồng phong náo.

Chị trở lại chỗ cũ, nằm dưới căng, khoan khoái đợi. Cái trò đùa thực đã kéo dài quá thể. Chị nằm vạ bấy ngày trời rồi! Hôm nhờ con chuột nhắt chị khám phá ra cái kho lương thực bất ngờ ấy, ý tưởng thứ nhất đến cho chị là một ý tưởng phục thù: chị sẽ nằm dài ra đó, ít ra cho đến lúc còn tro lại cái chổi không. Cho đáng kiếp! họ đã bắt chị nhìn đói luôn hai ngày.

Nhưng chị chẳng phải dùng nhiều bữa khoai sống mới nhận thấy rằng thức ăn kia cào xốt ruột và làm ứ ợ trong bụng đầy trịch trịch. Một đôi khi, nước ợ lên đến cổ, vị chua gắt, suýt trào ra ngoài miệng lúc chị nằm nghiêng; chị nhắm mắt nuốt đánh « ực », và vị chua khiến chị rùng mình.

Cơ sự đã thành nghiêm trọng; chỉ còn chờ « làng » đến mới phân xử được. Mỗi khi thấy đầu mụ ghé nhìn vào, chị thờ róc lên những hồi ghê rợn như người sắp chết, để mụ lo lắng thêm. Vay má, những ngày dài chờ đợi vẫn trôi đi, ông Lý vẫn biệt tăm dạng. Đã có lúc, chị nghĩ: « Thi (7) là họ cứ để mình nằm ri cho đến chết đói » và sự giận dữ sôi lên trong lòng, chị lại nghĩ đến chuyện cắn lưỡi.

(1) Quên, (2) góm, (3) như tiếng « nhéo » ngoài Bắc,

(4) đây

(5) rầy

chị Đồ. Thu góp sức tàn, chị lê xoay mình về phía vách, gờ tay quờ trong bóng tối. Một cái chổi bị vạt ra đất, với một tiếng nặng nề khô khan. Tay chị đưa lên lên miệng chổi, nắm lấy cái nút lớn làm bằng một nùi rơm bọc lá chuối, cố sức rút. Nút bật tung, và những lát khoai rào rạt tuôn ra trắng đất. Chị Đồ vội vàng bốc lấy một nắm trong tay run run vụng về, đưa vào miệng. Khoai rời là tả xuống. Chị Đồ nằm ngửa ra, nhai. Chị nhai ngòm ngòm, học tốc, và trợn mắt nuốt. Chị cảm thấy rõ sự cọt sạt trên da thực quản của những mẫu khoai chưa nghiền kỹ. Khi bụng đã thối bị sức căng ép, chị quay nằm ngửa, nhai chậm hơn. Mắt nhìn một lỗ hồng trắng trên mặt tranh, tay đưa dần từng miếng khoai lên miệng, chị nhai một cách từ tốn quý-phái, để nước miếng tưới ra nhều ngào miếng ăn thành một làn bột mềm, ngọt và thơm mát.

Nhưng một lát sau, một sự khó chịu bỗng chiếm lấy chị. Chị Đồ thấy tức ách trong bụng quá đầy, tưởng có một hòn đá nặng trong đó, khiến chị không thể trở mình được. Trên đầu máu tụ, và chị Đồ nằm thiếp đi trong cơn bội thực, bàn tay mở vẫn đặt trên những lát khoai còn lại ở mặt đất.

Chị Đồ ren ren ngồi dậy, lê đến cạnh vách, ghé mắt vào một lỗ hồng nhỏ nhìn ra sân. Chị thở phào một tiếng. Ông Lý sắp đến thực. Mẹ chồng chị đương tằm trâu, anh Đồ xăng xít nhắc chiếc phàn ra sân để « làng » ngồi. Con Xín ngồi xôm trong một góc, lo đánh bộ chén cộc cách thẹn thùng nằm trên cái đĩa tàu cổ rất đẹp mà anh Đồ đã lấy được trên một chiếc tàu-ô trôi lênh đênh vô chủ ngoài hồ cả sau một trận cuồng phong náo.

Chị trở lại chỗ cũ, nằm dưới căng, khoan khoái đợi. Cái trò đùa thực đã kéo dài quá thể. Chị nằm vạ bấy ngày trời rồi! Hôm nhờ con chuột nhắt chị khám phá ra cái kho lương thực bất ngờ ấy, ý tưởng thứ nhất đến cho chị là một ý tưởng phục thù: chị sẽ nằm dài ra đó, ít ra cho đến lúc còn tro lại cái chổi không. Cho đáng kiếp! họ đã bắt chị nhìn đói luôn hai ngày.

Nhưng chị chẳng phải dùng nhiều bữa khoai sống mới nhận thấy rằng thức ăn kia cào xốt ruột và làm ứ ợ trong bụng đầy trịch trịch. Một đôi khi, nước ợ lên đến cổ, vị chua gắt, suýt trào ra ngoài miệng lúc chị nằm nghiêng; chị nhắm mắt nuốt đánh « ực », và vị chua khiến chị rùng mình.

Cơ sự đã thành nghiêm trọng; chỉ còn chờ « làng » đến mới phân xử được. Mỗi khi thấy đầu mụ ghé nhìn vào, chị thờ róc lên những hồi ghê rợn như người sắp chết, để mụ lo lắng thêm. Vay má, những ngày dài chờ đợi vẫn trôi đi, ông Lý vẫn biệt tăm dạng. Đã có lúc, chị nghĩ: « Thi (7) là họ cứ để mình nằm ri cho đến chết đói » và sự giận dữ sôi lên trong lòng, chị lại nghĩ đến chuyện cắn lưỡi.

Một ý nghĩ loè ra trong trí yếu

chị Đồ. Thu góp sức tàn, chị lê xoay mình về phía vách, gờ tay quờ trong bóng tối. Một cái chổi bị vạt ra đất, với một tiếng nặng nề khô khan. Tay chị đưa lên lên miệng chổi, nắm lấy cái nút lớn làm bằng một nùi rơm bọc lá chuối, cố sức rút. Nút bật tung, và những lát khoai rào rạt tuôn ra trắng đất. Chị Đồ vội vàng bốc lấy một nắm trong tay run run vụng về, đưa vào miệng. Khoai rời là tả xuống. Chị Đồ nằm ngửa ra, nhai. Chị nhai ngòm ngòm, học tốc, và trợn mắt nuốt. Chị cảm thấy rõ sự cọt sạt trên da thực quản của những mẫu khoai chưa nghiền kỹ. Khi bụng đã thối bị sức căng ép, chị quay nằm ngửa, nhai chậm hơn. Mắt nhìn một lỗ hồng trắng trên mặt tranh, tay đưa dần từng miếng khoai lên miệng, chị nhai một cách từ tốn quý-phái, để nước miếng tưới ra nhều ngào miếng ăn thành một làn bột mềm, ngọt và thơm mát.

Nhưng một lát sau, một sự khó chịu bỗng chiếm lấy chị. Chị Đồ thấy tức ách trong bụng quá đầy, tưởng có một hòn đá nặng trong đó, khiến chị không thể trở mình được. Trên đầu máu tụ, và chị Đồ nằm thiếp đi trong cơn bội thực, bàn tay mở vẫn đặt trên những lát khoai còn lại ở mặt đất.

Chị Đồ ren ren ngồi dậy, lê đến cạnh vách, ghé mắt vào một lỗ hồng nhỏ nhìn ra sân. Chị thở phào một tiếng. Ông Lý sắp đến thực. Mẹ chồng chị đương tằm trâu, anh Đồ xăng xít nhắc chiếc phàn ra sân để « làng » ngồi. Con Xín ngồi xôm trong một góc, lo đánh bộ chén cộc cách thẹn thùng nằm trên cái đĩa tàu cổ rất đẹp mà anh Đồ đã lấy được trên một chiếc tàu-ô trôi lênh đênh vô chủ ngoài hồ cả sau một trận cuồng phong náo.

Chị trở lại chỗ cũ, nằm dưới căng, khoan khoái đợi. Cái trò đùa thực đã kéo dài quá thể. Chị nằm vạ bấy ngày trời rồi! Hôm nhờ con chuột nhắt chị khám phá ra cái kho lương thực bất ngờ ấy, ý tưởng thứ nhất đến cho chị là một ý tưởng phục thù: chị sẽ nằm dài ra đó, ít ra cho đến lúc còn tro lại cái chổi không. Cho đáng kiếp! họ đã bắt chị nhìn đói luôn hai ngày.

Nhưng chị chẳng phải dùng nhiều bữa khoai sống mới nhận thấy rằng thức ăn kia cào xốt ruột và làm ứ ợ trong bụng đầy trịch trịch. Một đôi khi, nước ợ lên đến cổ, vị chua gắt, suýt trào ra ngoài miệng lúc chị nằm nghiêng; chị nhắm mắt nuốt đánh « ực », và vị chua khiến chị rùng mình.

Cơ sự đã thành nghiêm trọng; chỉ còn chờ « làng » đến mới phân xử được. Mỗi khi thấy đầu mụ ghé nhìn vào, chị thờ róc lên những hồi ghê rợn như người sắp chết, để mụ lo lắng thêm. Vay má, những ngày dài chờ đợi vẫn trôi đi, ông Lý vẫn biệt tăm dạng. Đã có lúc, chị nghĩ: « Thi (7) là họ cứ để mình nằm ri cho đến chết đói » và sự giận dữ sôi lên trong lòng, chị lại nghĩ đến chuyện cắn lưỡi.

(Xem tiếp trang 14)



TRONG TÔI

Giá trị của công việc bằng tay

NEU TÔI 21 TUỔI

của William S. Knudsen, giám đốc hãng Général Motors Corporation

(Hãng Général Motors Corporation là một hãng kỹ nghệ lớn nhất ở bên Mỹ, gồm có rất nhiều nhà máy rải rác khắp trong nước. Ông W. S. Knudsen là một người tư tay xây dựng lấy công nghiệp của mình, (người Mỹ gọi là Self-made man). Xuất thân chỉ là một anh phụ việc trong nhà máy, vì kiên nhẫn, chịu khó và nghị lực, ông bước lên cái địa vị to tát ngày nay. Ở bên Mỹ rất có nhiều nhân vật như thế, và đời họ là một bài học hay cho chúng ta, những người vẫn quen khinh bỉ các nghề lao động).

Cái học ở nhà trường rất tốt, nhưng nếu xuất thân với một công việc bằng tay thì biết được cách thực hành để thành công.

NẾU tôi mới 21 tuổi, tôi sẽ tìm việc làm trong một nhà máy. Không được, tôi sẽ tìm việc ở một hãng bán dầu sáng, hay làm một tay phụ việc cho một người thợ điện hay thợ chì. Tóm lại, tôi muốn làm việc với hai bàn tay.

Ngày nay, rất nhiều bạn trẻ muốn được học ở nhà trường, có lẽ họ nghĩ rằng đó là một bước để đi đến cái công việc đeo cổ cồn trắng (nghĩa là cao giấy). Có lẽ tôi cũng muốn như thế. Nhưng nếu bây giờ tôi biết như bây giờ, thì tôi không muốn cái học ở nhà trường đến lẫn lộn với cái học trong khi làm thợ máy. Gần đây tôi có dịp nói chuyện với một bạn sinh viên đang bán khoán không biết xuất thân làm việc gì; họ kinh ngạc khi tôi khuyên họ nên nghĩ đến các nghề lao động. Bởi với họ, như thế là giảm mất giá trị.

Tại sao? Tại sao rất nhiều thanh niên lại cứ muốn xuất thân làm việc trên một cái ghế? Họ không yếu ớt gì, phần đông họ lại khỏe mạnh hơn chúng ta nữa. Họ không uỷ mị hay lười biếng, vì có khi họ hăng hái đá bóng đến một lữ trên sân ban. Vậy tại sao họ lại sợ công việc bằng tay chân thế?

Muốn bán:

Ô-tô Hotchkiss, máy Underwood

Quạt trần còn mới

Muốn mua:

Nhà, Đất, Trại

đôi: Comptoir Commercial

59 Hàng Gai - Hanoi

Trong những ngày xưa mới khai thác, khi các sách học còn hiếm, người nào sống bằng công việc trước bàn giấy được quý trọng. Nhưng cái trí hiểu học của những người đi tiên phong ấy giờ biến đổi thành một thứ đua đòi cho rằng cầm cái máy nói danh giá hơn cầm cái kim; đọc cho người tốc ký chép ích lợi cho xã hội hơn là điều khiển một bọn thợ khéo léo.

Đó thật không phải là cái tục lệ chân chính của người Mỹ. George Washington trước là một người cai có công việc nặng nhọc; Thomas Jefferson là một anh thợ vẽ. Benjamin Franklin là một người thợ công nhật ở nhà in, vừa là một nhà sáng chế, một tay thợ điện giỏi nhất ở tuổi ấy. Abraham Lincoln đặt đường sắt, trông nom một ngôi hàng, đóng tàu thủy và làm việc trên tàu thủy. Cái kinh nghiệm trong các việc bằng tay ấy hẳn giúp ích rất nhiều cho cái óc thực tế của họ.

Chính thật ra, không có gì là «hèn hạ» trong địa vị của một người thợ máy cả. Một người thợ máy khéo tay hạng nhất là một người mình mẫn và độc lập hơn hết mà chúng ta thấy. Cái địa vị của nước Mỹ bây giờ, cái mực sống của người Mỹ, là do ở cái khéo léo của các thợ máy của chúng ta hơn là do ở các hạng người khác. Cái tài năng của nước Mỹ là việc sản xuất; và rất nhiều các hãng sản xuất ở nước ta đều do những người từ hạng thợ thuyền lên cầm đầu.

Trong những năm từ 1914 đến 1918, khi cái sáng kiến của mọi người cần phải phát dương và mở



NÓI MẮT

— Thằng kia không khéo nữa à?

— Còn khéo nữa a. Nhưng mỗi mồm quá, bỏ cho con nghĩ một tí.

mong, phần nhiều nghị lực của bạn trẻ đều đổ rồn về các thuyết lý lấy ở sách ra cả. Các bạn trẻ lúc bấy giờ thấy mình biết nhiều về thuyết lý lắm, nhưng không có chỗ mà làm việc. Họ không có nghề gì cả, không có cái khéo thực hành, không có nghề ích lợi. Họ phải dành học nhiều năm phong phú nhất trong đời họ để làm quen với cái thế giới cần lao.

Món học về thủ công cần phải được một địa vị xứng đáng hơn ở các trường của chúng ta. Bạn trẻ cũng không cần đến một sự khuyến khích nhiều thế: đáng nào họ cũng có một cái khuy nhướng sáng tạo tự nhiên. Chỉ cốt đem lại cho họ một nhắc nhở và một dịp tốt — về việc này, các bậc cha mẹ cũng có thể giúp đỡ được tốt như các nhà trường —, thế là họ tự ý đồng lòng làm được nhiều việc ích lợi. Họ sẽ đem thuyết lý thử ngay trong việc thực hành. Bạn có thể bảo cho một đứa trẻ biết cái máy bơm nước là cái gì. Nhưng nếu bạn lấy một cái ống, dùng một cái nút chai cắm ở đầu que để rút nước lên ở trong ống, thì đứa trẻ thật hiểu thế nào là một cái máy bơm.

(Kỳ sau đăng hết)

W. S. Knudsen

(The American Magazine)

LU'OM

Nếu thật thì quả là một sự không tin được

BAN Thủy Quân nước Mỹ đang nghiên cứu một sáng chế mới của Joseph Dunninger, nhà quý thuật, có thể khiến cho các chiến hạm trở nên vô hình được cách xa 200 thước. Chúng tôi đã hỏi chuyện ông Joseph Dunninger, thấy ông rất niềm nở nhưng mà kín đáo, vì cái phép bí mật của ông có liên lạc đến sự quốc phòng. Tuy vậy, ông cũng nói cho chúng tôi biết rằng cái máy làm biến hình ấy to độ bằng một phần mười của chiếc chiến hạm, và đóng máy ấy chỉ tốn bằng tiền đóng hai cái xe tank mà thôi.

Mùa xuân vừa qua, ông Dunninger



THẦY — Ngọc là gì?

TRÒ — Ngọc là... là...

— Là gì? nói mau.

— Ngọc là... cha con ạ.

được triệu đến Washington để làm thử. Ông làm một chiếc chiến hạm mẫu nhỏ biến hình ngay trước mắt các nhà cầm đầu thủy quân, và các vị này tất nhiên nghĩ đến cách dùng phép ấy trong chiến tranh. Các thủy kỹ sư đang nghiên cứu cách đặt máy ấy trên chiến hạm lớn, nhưng nhà quý thuật quả quyết rằng có thể làm được lắm. Ông bảo chúng tôi rằng cái phương pháp của ông hóa hợp những «trò quý thuật» hoàn toàn và khó khăn nhất vẫn dùng trên sân trò; và ông thêm: «tôi muốn nói rõ cho các ông biết rằng sẽ không dùng đến các thứ gương.»

Phương pháp của ông cũng có thể thực hành đối với những đạo bộ binh được; những binh lính không thể làm thành vô hình được, nhưng có thể làm cho họ hiện ra cách xa chỗ thực của họ đứng, như vậy cũng đã đủ lắm rồi.

(The New Yorker)

Nữ thánh Rita cử động trong quan tài

CÁC nhà bác học nói rằng một thầy người chết không cử gì năm yên. Cascia là một tỉnh nhỏ bên nước Ý, có rất nhiều con chiên đến chiêm ngưỡng cái quan tài của nữ thánh Rita hay là Rite. Vậy mà, gần một phần tư thế kỷ

đã có bán của Tô van Du'c

giá 0p70 cước 0p30

THÂN LU'OM

Là một cuốn truyện khảo cứu về khoa học hoàn toàn vui đã tả rõ ràng cách sinh hoạt cùng thân thể của một vài loài sâu bọ.

Một cuốn sách chưa từng thấy trong tủ sách Việt-Nam.

Một cuốn sách in rất mỹ thuật và có

rất nhiều hình vẽ không một ai nên bỏ qua.

Bìa do họa sĩ Lương xuân Nhị trình bày.

Editions LIBRAIRIE CENTRALE
60 Boulevard Borgnis Desbordes — Hanoi

LẬT

nay, người ta nhận thấy rằng thì thể nữ thánh tự nhiên sẽ dịch nhiều lần, — người ta nhận được là nhờ có miếng kính dày phía trên áo quan.

Không những bằng cứ về lời nói có thể tin được của những bà sờ trông coi áo quan, mà bằng cứ về nhiều ảnh chụp, và một vài điều nhận xét về hình thể khác nữa, người ta có thể chắc rằng trong cái áo quan không có ai dám đứng tới ấy, thì thể của nữ thánh Rita nhiều lần sẽ dịch. Sự đó cũng không thể lấy có một trăm đồng đất mà giải nghĩa được, vì nếu đồng đất thì các vật khác tất nhiên cũng sẽ bị di chuyển.

Từ năm 1908, là năm mà lần đầu người ta khám phá ra được sự di chuyển kỳ lạ ấy, các nhà cầm quyền trong Đạo và các nhà chức trách đã dùng hết cách rất cần thận để chứng nhân sự di chuyển của thì thể thánh Rita, di chuyển trong một khoảng dài 24 phân tây.

Các nhà bác học giải rằng không có sự gì lạ lùng trong việc sẽ dịch ấy cả. Có hai nguyên có thể nhận được :

1.— Do ảnh hưởng của thời gian, một phần trong bộ xương nào đó có thể mục tan ra như bụi, khiến những bộ xương khác ở chung quanh chắc hơn bị sụt xuống, và làm cho thì thể cũng chuyển động theo.

2.— Có những vi trùng, những sinh trùng làm ruộng nát, từ trước vẫn bị lìm đi, nay nhờ những trường hợp âm nóng tiện lợi, đã sinh sản ra khiến có một sức nặng mới đã làm mất cái thăng bằng của thì thể.

Chúng ta nên biết rằng các nhà cầm quyền trong Đạo không bao giờ kể đến những sự sẽ dịch ấy để khuyến khích lòng mộ đạo, và Tòa Thánh hơn nữa, bao giờ cũng khuyến các người đến xem nên bằng sự chiêm ngưỡng của mình vào cái gương những đức tính trong đời của nữ thánh Rita.

(Al. V.)

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI

Đặng trí

Một chàng trai trẻ dang trí viết thư cho một cô gái :

— Em Hồng, hôm qua anh có hỏi em có bằng lòng lấy anh không, nhưng anh quên không nhớ rằng em trả lời không hay có.

Cô gái cũng dang trí, viết thư trả lời :

— Bức thư của anh khiến em vui mừng quá. Vì hôm qua em có nhờ trả lời rằng có bằng lòng lấy, nhưng không nhớ rằng đã nói với ai.

Lại dang trí

Buổi tối. Hai vợ chồng một kếp hát cùng dang trí như nhau, đang ngồi trong nhà nghe vô-tuyến-điện. Bỗng có tiếng chân người. Chị vợ hoảng hốt :

— Chết chửa ! nhà tôi đã về !

Anh chồng cũ vợ vàng nhẩy qua cửa sổ chạy.

NGÀY
NAY

NÓI CHUYỆN



L. T. — Đánh giầy thép một chữ mấy xu, ông ?

— Bốn xu.

L. T. — Chà ! đắt, thế tôi đánh « giầy gai » vậy !

Lê Cảnh Hanoi — Vợ chồng đều sinh ở Hà nội hay Hảiphong, nhưng vì công việc phải ở các tỉnh, khi sinh con khai ngay ở tỉnh ngụ, và khai vào sổ sinh của họ lại ta giữ. Như thế những đứa trẻ sẽ không được hưởng luật tày như cha mẹ chúng. Nhiều người hỏi, tôi chỉ biết báo là khi khai sinh thì phải khai vào sổ sinh của người Pháp, để ở tòa Sứ hoặc tòa Đốc lý. Còn như những trẻ đã khai ở sổ ta rồi, sau muốn đòi lại để được quyền theo luật tày như cha mẹ chúng, thì tôi phải làm thế nào, và phải có đơn xin ở sứ thay cho, hay phải có tòa án xử thay. Phải làm cách nào ?

— Ông làm. Người nọ sinh ra ở Hà-nội hay một nhượng địa khác không phải là được hưởng hoàn toàn theo luật tày, vì người ấy không phải là công dân Pháp (citoyen français) mà chỉ là thuộc dân Pháp (sujet français). Còn con cái những người ấy để ở các tỉnh, thì theo luật hiện giờ, vẫn chỉ là dân Annam được bảo hộ (protégé français) như những đứa trẻ khác để ở các tỉnh. Kể như vậy luật cũng chưa được hoàn toàn lắm, vì cha theo luật này, con lại theo luật kia thì nó không ra sao cả, nhưng muốn cho luật ở nước ta hoàn toàn, điều cần nhất là phải hợp nhất các luật lệ phản trái nhau đã.

Mme Lam Nguyệt Hanoi — 1) Sao biết được giá thuê nhà ngày 1-1-30 nếu chủ nhà không cho biết. Nhà mới làm năm ngoái thì theo giá cho thuê nào mà tăng 18% ? Nếu chủ nhà không chịu giảm giá, dứt phò bằng cách nào ?

— Nên hỏi những người thuê nhà trước mình, nếu chủ nhà không cho biết giá nhà ngày 1-1-30.

Nếu nhà mới làm năm ngoài, thì người ta tính theo giá thuê một nhà tương tự để định số tăng 18%.

Nếu chủ nhà tăng quá số định mà không chịu giảm giá thì chỉ còn một việc là đi kiện. (Xem báo N. N. số 194 ngày 30-12-39 đã nói về việc này).

2) Như g hạng tàu nào tàu ngầm không thể hạt được ? Luật quốc tế về chiến tranh bằng tàu ngầm ?

— Theo luật Quốc-tế, tàu ngầm có thể đánh đắm được mọi chiến hạm của bên địch. Còn tàu buôn của bên địch, tàu ngầm phải báo trước cho biết rồi mới đánh đắm được.

Tàu buôn của nước trung lập, lẽ tự nhiên là không có quyền đánh đắm, chỉ có quyền khám xét xem có chở hàng lậu mà thôi.

Y. S. Hanoi — Người con gái có quyền bỏ nhà theo người con trai không ? Pháp luật Pháp và Nam sẽ can thiệp thế nào ?

— Người con gái mới 18 tuổi không có quyền bỏ nhà theo trai, dẫu theo luật Pháp hay luật Nam cũng vậy.

Pháp luật Pháp hay Nam, nếu việc ấy xảy ra, sẽ can thiệp bằng cách buộc người con trai vào tội dụ gái vị thành niên và bắt người con gái giao trả lại cho bố mẹ cô ta.

Diệu Minh Tourane — 1) Các tòa án Tây có chức assesseur có phải là dự thẩm không ? Và hạng người nào được chức assesseur. Người thay một cho đơn, hay người nhà nước được chức ấy.

— Không phải tòa án tây nào cũng có assesseur, mà chỉ có tòa án Đại hình thôi.

Những người ấy gọi là bồi thẩm (chứ không là dự thẩm), và là những người chọn bằng cách rút thăm trong một số dân có tài mắt trong hạt (notables).

2) Người con gái nhận thư của người con trai, do cha mẹ đưa (đã xem trước) gọi ý nói : gêu. Nhưng người con gái không trả lời vì gia đình quá nghiêm, như thế có thể gọi không biết phép xã giao lịch sự không ?

— Sao lại gọi là không biết xã giao và thiếu lịch sự được ? Người ta có

phải bắt buộc trả lời thư của bất cứ ai đâu ? Dù là thư tình cũng vậy, hay nhất là thư tình. Nếu người con gái có bằng lòng mà vì gia đình nghiêm không trả lời được, thì có ấy cũng không đáng trách.

Bình Yên Phú thọ — 1) Tôi có nhà cho một người Tàu thuê. Bây giờ tôi không muốn cho thuê nữa, hai bên đã cãi nhau. Nhưng tôi bị bà tôi ngăn cản. Vậy tôi nên xử trí thế nào cho vừa lòng bà tôi và người Tàu phải đi

— Nếu cho thuê nhà có giấy hợp đồng và trong một hạn bao nhiêu đó thì chưa hết hạn không thể đòi lại nhà được. Nếu không có giấy hợp đồng nghĩa là chỉ cho thuê từng tháng một thì phải báo trước cho người thuê biết trước một tháng. Ở Hanoi hay Hảiphong thì khó lòng đòi lại nhà cho thuê được trừ khi đòi lại để ở hay cho con cái ở, như thế cũng phải báo trước ba tháng. Hoặc để chữa lại nhà cũng vậy. Còn các tỉnh li nhỏ không phải là thành phố nhưng địa thì chưa bắt buộc theo nghị định mới về việc thuê nhà và cho thuê nhà.

Nhưng nếu bà ông ngăn cản thì có lẽ bà ông ngăn cản có lý đấy, ông thì nghĩ kỹ lại xem có nên nghe theo không, vì bỗng dưng sao lại đòi nhà về không cho người ta thuê nữa, dù người ta là người Tàu hay người Annam cũng vậy. Còn chuyện cãi cọ nhau lại là chuyện khác.

2) Muốn mở trên Hanoi một lớp dạy học trò đi thiCEPT hay DEPT (par groupe de cinq) có cần phải xin phép không. Nếu có thì phải xin phép những ai ?

— Dạy năm người thì không phải xin phép, nhưng năm người ấy phải là con cháu trong nhà. Hoặc giả ông đến nhà một người nào để dạy con cháu người ta, thì cũng vẫn được. Còn dạy từng lớp (nghĩa là nhiều lớp) năm người thì phải xin phép. Xin phép nhà học chánh.

D. T. C. Thái-bình — Con Gái 26 tuổi chưa vợ, nay bị bệnh « ăn chậm tiêu » đã hai năm, uống đủ các thứ thuốc của các thầy ta, tàu ở Hà-nội không khỏi. Sau tôi đến đốc tư Roy des Barres chữa dứt về (không chụp ảnh), và đến đốc tư Đoàn văn Thứ chuyên chữa dạ dày, tôi dùng thuốc mỗi nơi độ một tháng đều vô hiệu. Nay tôi lại định « chữa điện chụp ảnh » để chữa bệnh cho rõ ràng hơn. Vậy có nên theo nữa không. Hay nên chữa cách nào. Nếu chữa điện nên chữa ở đâu hay gì ?

(Xem tiếp trang 12)

NGÀY TỰU TRƯỜNG

NAM - NỮ HỌC - SINH

đừng quên tìm ở các hiệu sách quen

KHẮP TRONG NAM NGOÀI BẮC

HAI THƯ VỮ

SHIRLEY TEMPLE

BLANCHE NEIGE

Làm tại nhà máy Ngọc Xuân
28 rue Richaud (Đoàn
sở Ánh Sáng) — HANOI

Giấy tốt trắng kẻ máy răng tây, nét thanh và đều. Tranh bìa mỹ thuật. Đủ các hàng 50, 60, 120 trang. Đủ các thứ kẻ travers, carreau, double ligne.



B U ' O ' M

(Tiếp theo)

Vi không cần gì nữa, anh đã tự ý phá hủy đời anh. Anh bỏ học và có bao nhiêu tiền anh đem phung phí hết trong các cuộc vui. Anh có thích gì đâu ! nhưng không lẽ cứ chịu ngồi đây đợi cái chết đến. Ngồi yên cũng không thể được. Anh chỉ có một thân một mình, anh không biết lấy ai để an ủi. Có em, có mình em thôi, nhưng lại phải xa em ra, cố làm cho em ghét anh.

« Bây giờ anh mới thấy chơi bời liêu lĩnh như vậy là vô lý, là dại dột vô cùng. Nhưng hồi đó, biết mình chắc chết nên công việc ấy tự nhiên lắm. Phải thế, không thể khác được. Chơi bời đủ mọi cách nhưng anh chỉ thấy chán nản, thấy đau khổ. Đến nỗi về sau anh lại mong cái chết đến, đến thật mau để anh khỏi phải chịu khổ như thế mãi. Giá mà không có em ! Không có em anh sẽ không còn tiếc gì đời nữa, coi cái chết nhẹ như không. Nhưng tại sao vậy, bây giờ anh cũng chưa đoán ra, tại sao em lại đến với anh, hôm đó. Em yêu anh nhưng em cũng thương anh nữa ; cũng có lúc anh lại thấy hy vọng trở lại vì em, nhờ em. Nhưng đâu em muốn thế nào đi nữa cũng không thể cưỡng lại số trời, chữa khỏi được một người thế nào cũng chết.

« Em Thu ơi ! Tội của anh bắt đầu từ đây và xin em tha lỗi cho anh. Anh lừa dối em, anh đã lừa dối em một cách khốn nạn. Anh tự xét không còn xứng đáng với tình yêu của em nữa, nhưng anh yêu em quá — yêu quá lắm — nên anh không dám nói ngay sự thực cho em biết. Anh dấu em và dùng em — phải, anh đã dùng em — để khuấy khoả những ngày còn sống thừa ; anh khốn nạn đến nỗi cứ cố nuôi lấy tình yêu của em để được chút sung sướng, vót vát lại đôi chút lạc thú ở đời, cũng như trước kia anh dùng những gái nhảy, à đào, gái giang hồ để mua vui trước khi từ giã cõi đời. Xin lỗi em, xin lỗi em Thu, người mà anh đã yêu nhất trên đời mà anh biết chắc sẽ yêu mãi mãi đến muôn vạn năm ».

Viết đến đây, Trương nhếch mép mỉm cười ; chàng chép miệng « hà » một tiếng rồi viết tiếp :

« Thu tha lỗi cho anh, anh đã khổ quá rồi. Yêu em đến như thế mà không thể sống ở đời để thờ phụng em được. Em ơi, em có biết không, viết đến đây anh thấy nước mắt cứ dàn ra, anh khóc cho tình yêu của anh với em, đáng lẽ... »

Thực tình, Trương cũng thấy thồn thức khi viết mấy giòng chữ ấy, nhưng không đến

nỗi nước mắt cứ dàn ra như chàng viết trong thư, Trương nhớ đến truyện Madame Bovary và anh chàng nhân tình của bà Bovary lấy nước rửa vào bức thư giả vờ như mình đã khóc. Chàng nhớ lại khi đọc đến đoạn ấy — hồi đó Trương còn đi học — chàng rất dỗi ghê sợ cho lòng quý quyết của người đời và thấy rờn rợn ngưỡng dùm cho sự giả dối của anh chàng. Trương nghĩ nếu rõ nước ngay vào câu này, một cách rõ ràng quá, Thu tình ý tất sẽ cho là chàng đã định tâm, đây không phải nước mắt mà chỉ là nước lã hay nước bọt. Thu sẽ sinh nghi và việc của chàng sẽ hỏng mất. Lát nữa, ở một câu khác chàng sẽ rõ mấy giời nước, như thế tự nhiên hơn. Trương viết tiếp :

« Nhắc lại làm gì nữa chỉ thêm đau lòng. Nhắc làm gì nữa những cái vui sướng của anh khi được gần em, cả hôm ở chùa Thầy nữa, em còn nhớ không, em Thu. Nhưng rồi anh phải xa em, phải xuống Hải-phong kiếm việc làm. Anh nghĩ không sống được bao lâu nữa nên việc làm đối với anh nặng nhọc quá. Lúc nào anh cũng chỉ muốn được gần em, được chết bên em. Thế là xảy ra việc đáng tiếc ấy. Đáng tiếc đối với bây giờ chứ độ ấy, anh còn cần gì. Được, anh sẽ trả lại tiền họ, lên Hanoi với em. Thưa, anh sẽ chịu ngồi tù và đợi cái chết đến. Nếu em ghét anh ư ? Càng hay, vì anh chỉ mong thế để em khỏi đau khổ khi biết tin anh chết. Nhưng anh biết rằng em vẫn yêu anh. Thế mà bây giờ... anh vẫn hãy còn sống, có lẽ sống lâu như mọi người khác. Thấy thuốc đã bảo cho anh biết rằng bệnh anh tự nhiên khỏi hẳn. Chính thầy thuốc cũng không ngờ, không hiểu tại sao lại có sự lạ lùng ấy. Vì anh khỏi hẳn nên mới có bức thư này gửi cho em... »

Trương ngừng lại ; chàng nghĩ thầm rằng Thu đọc đến đây chắc hoảng hốt tưởng mình sẽ lấy Thu làm vợ. Không thể thế được, cái đó đã cố nhiên rồi nhưng trong thâm tâm chàng cũng không thấy thích lắm. Xuất đời ở với Thu, lúc nào cũng gắng sức để cho xứng đáng với tình yêu của Thu, gắng sức yêu, cố mà yêu để cho khỏi thẹn với tấm ai tình cao quý, vẫn định ninh từ trước đến giờ, Trương thấy trước rằng một đời sống như thế khó khăn quá, chật vật quá ».

Trương đọc lại bức thư từ đầu ; chàng ngạc nhiên thấy bức thư đúng như hệt, sự

thực tuy không một lúc nào chàng thấy mình thành thực cả.

Bên cạnh có tiếng bát ru con từng đoạn đứt khúc, rời rạc. Trương vừa lắng tai nghe vừa viết :

« Bây giờ anh khỏi hẳn rồi, nhưng anh tự xét không còn xứng đáng với em nữa. Em đừng cãi. Anh thấy thế lắm, đó là một điều nhất định rồi. Em ở trên cao, như một nàng tiên trong sạch đứng trong vùng ánh sáng không vẩn chút bụi. Còn anh ? nói làm gì nữa ! Anh đã sa ngã xuống vùng bùn lầy đen tối, nhem nhuốc, anh khỏi rồi, không sợ chết nữa, nhưng bây giờ chỉ có một cách chết, có một cách tự huỷ thân đi mới thực là biết yêu em, biết tự trọng, biết quý em. Đã có lúc, có nhiều lần anh nghĩ đến kế ấy



nhưng anh thấy nó hèn nhất quá. »

Trương lại mỉm cười khi hạ bút viết hai chữ « hèn nhất », vì chính chàng hèn nhất nên mới kinh không dám thi hành kế đó. Trương không hiểu anh chàng nào đã cho tự tử là hèn nhất ; anh chàng ấy không hiểu một tí gì về tâm lý.

— Thứ cho anh chàng ấy vào một trường hợp cần đến tự-tử anh ấy mới biết thân. Trương đề ý nghĩ đi loanh quanh :

— Các nhà luân lý học ở nhà trường dạy người ta : tự-tử là hèn nhất để mong người ta đừng tự-tử, thực là những anh chàng ngốc. Cứ bảo người ta tự tử là anh hùng cũng chẳng ai muốn anh hùng làm gì, mà cũng chẳng một người nào không tự tử chỉ vì sợ mình là hèn nhất cả.

Trương viết tiếp :

« Em Thu, chỉ còn một cách là đi xa. Anh sẽ đi thật xa không cho em biết ở đâu, và thế không bao giờ trông thấy mặt em nữa. Xin em quên anh đi ; thật em thương anh thì

TRĂNG

chỉ có một cách ấy là hơn cả. Cái vui ở đời của anh có lẽ là không bao lâu nữa, ở chốn xa xôi anh được tin em lập gia đình.»

Nghĩ đến việc dự định, Trương rùng mình, rùng trùng nhìn ngọn đèn hoa kỳ. Chàng háy trước mắt loe ra từng vòng tròn ánh sáng xanh đỏ.

« Anh được biết em sung sướng thế là anh sung sướng. Anh không ao ước gì hơn nữa. Không được cái hạnh phúc lấy em làm vợ thì anh xin em cái quyền yêu em như thế vậy. Anh đã nghĩ mãi, chỉ có cách ấy là hơn cả. Xin em đừng buồn phiền vì sự thực thế nào em đã biết. Em nên biết nhìn rõ sự thực em đừng liều. Không phải thế là không yêu nhau đâu... chính thế mới là yêu, thực là biết yêu nhau. Em nghe anh đấy. Anh yêu em đến như thế nào, em đã biết rồi; anh dựa vào đấy để tự cho mình có quyền đối với em, bắt em phải nghe theo.

« Anh đã sửa soạn sẵn sàng cả rồi. Độ ít bữa nữa, anh sẽ đi. Trước khi đi anh xin em ban cho anh một điều, như ban cho một người hấp hối chết. Trước khi không bao giờ còn được gặp em nữa, anh muốn gặp em lần cuối cùng, được trông thấy em, được nói chuyện với em. Hoặc...

Trương ngừng lại ngẫm nghĩ:

— Chỗ này phải khéo lắm mới được.

« ... về chơi chùa Láng hoặc nếu sợ gặp người quen thì ta đi đến cảnh nào xa hơn, hoặc vào một hiệu cà phê nào nói chuyện, tùy liệu sau, nhưng gặp nhau ở nơi cảnh đẹp, ngoài ánh sáng mặt trời có lẽ thích hơn».

Trương định tâm nếu Thu nhận lời, chàng sẽ dùng số tiền còn lại thuê ô tô đưa Thu về mạn Đông-triều. Tại sao lại mạn Đông-triều chàng cũng không rõ. Chàng nhớ lại đã lâu lắm chàng có đi qua đấy một lần và từ đó không bao giờ trở lại nữa. Miền ấy đối với chàng có vẻ một miền xa xôi để chàng quên hết những việc cũ, quên hết trong tay Thu trước khi từ giá cõi đời. Đi qua bến đò Đông-triều, nước trong và phẳng, nhìn về phía xa có một dãy đồi chạy dài theo ven sông. Trên đồi có một rừng thông rất rộng mà có lẽ khách du lịch Hà-nội ít người đã đặt chân tới.

Trong bức thư Trương có ý viết một cách rất mập mờ về chỗ đi chơi để Thu không nghi ngờ là chàng định tâm sửa soạn từ trước. Chắc chắn là thế nào Thu cũng nhận

lời dẫu Thu không còn yêu chàng nữa.

— Còn gì hơn? Chỉ một lần này thôi là thoát khỏi hẳn cái anh chàng kỳ quặc và bần tiện ấy. Ta liệu tỏ rất khéo cho Thu biết rằng nếu Thu từ chối, Thu sẽ bị ta quấy rầy một cách khó chịu vô cùng. Thu cũng không sợ ta xúc phạm đến vì một là từ trước đến nay ta vẫn rất kính trọng Thu, hai là đi chơi ở một nơi như chùa Láng chẳng hạn, thì còn có gì sợ hãi, cho dẫu Thu vẫn nghĩ là ta có tà tâm.

Chàng viết tiếp:

— « Hôm sau anh sẽ đợi em trả lời. Không khó gì cả. Tối mai đúng chín giờ anh sẽ đến nhìn cửa buồng em. Nếu đóng cả hai cánh là em từ chối. Nếu em nhận lời thì em đóng một bên cánh cửa và mở một bên. Em nhớ thắp đèn sáng trong buồng. Ngày thường em búi tóc thì hôm đó em vấn tóc trần và nhớ đeo kính đen để người ta khỏi nhận ra em. Đúng tám giờ sáng hôm thứ tư em đến phố anh ở, phố này vắng lắm. Anh sẽ đợi em ở đấy và muốn cho kín đáo, có ô tô đưa chúng ta đi chơi».

Trương loay hoay vẽ sang bên cạnh lối đi đến phố chàng ở, vì chàng cũng nhân tiện muốn cho Thu biết chỗ chàng ở để phòng xa.

« Em biết cho rằng anh phải phỏng đợi em trả lời lắm đấy. Chàng có lẽ em lại từ chối một việc còn con ấy, từ chối anh, người đã yêu em hơn hết cả mọi sự trên đời, giờ phải tự ý xa em và chỉ còn dám xin em có một cái ơn huệ cuối cùng này thôi. Nếu em từ chối thì khó lòng anh đi được, khó lòng anh sống được nữa. Mong em đến, em Thu, em đến để giúp anh có can đảm xa em; cái kỷ niệm cuối cùng ấy sẽ an ủi anh mãi mãi và sẽ như tia ánh sáng ấm áp chiếu vào cuộc đời lạnh lẽo của anh sau này.

« Không phải lỗi ở em, vì em, vì có em sống ở trên đời, vì sự tình cờ run rủi cho anh gặp em

nên anh mới đau khổ đến như thế, đau khổ mà sung sướng. Dẫu sao, anh cũng cảm ơn em, cảm ơn em đã cho anh biết thế nào là tình yêu, như người tin đạo cảm ơn Chúa đã bắt mình chịu đau khổ.

« Xa em, anh vẫn thờ phụng em ở trong lòng.

Người đã được cái diễm phúc em thương đến».

Trương ký tên rồi dùng tay vào chén nước trên bàn rồi rọt vào quăng dưới bức thư. Chàng lấy tay áo thấm qua cho nước làm hoen nhòe mấy chữ.

Trương không buồn đọc lại bức thư, tắt đèn nằm yên đợi giấc ngủ đến. Nhà bên cạnh hôm nay cũng tắt đèn sớm, chắc là không có khách. Một lúc sau lại có tiếng hát rời rạc và buồn thiu:

Sân lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Buồn trông cửa bể chiều hôm...

Tiếng người chồng gặt:

— Hát buồn bỏ mẹ. Thôi im đi cho người ta ngủ.

Trương mỉm cười; tấn kịch nhỏ ấy đủ diễn hết cả nỗi buồn của đời vợ chồng xa xứ, một đêm vắng khách, cùng đương nằm không ngủ được vì nhớ quê hương.

Trương nhớ lại ban chiều đi qua nhà chớp bóng thấy có tên Spencer Tracy, hôm nọ chàng làm vì đã cho « họ » giống Robert Tracy. Chàng nghĩ loay quanh để khỏi bận tâm đến bức thư nữa và sau cùng ngủ đi lúc nào không biết.

(Còn nữa)

Nhật-Linh



ĐỜI NAY XUẤT BẢN

ĐÃ
CÓ
BẢN

VỠ' LÒNG

của đồ đức thu

Giá 0p50

Giấy Dó

1p20

VUI CƯỜI

Của T. Sơn

Đi học

THẦY GIÁO — Người đi học thì thế nào? Hai!

HAI — Người đi học thì biết đọc, biết viết, biết tính toán, biết luận thường đạo lý.

T. G. — Giỏi! Ngồi xuống. — Còn người không đi học thì thế nào? Sáu?

SÁU — Còn người không đi học thì ở nhà à.

T. G. — ...!!!

Ghờ chơi

Của V. Hưng

THẦY — Anh muốn tôi yêu mến hay muốn tôi ghét?

TRÒ — Dạ, con muốn thầy ghét con.

— ???

— Vì yêu mà thầy cho vọt, thì thầy ghét cho chơi còn hơn.

Trên xe hỏa

— Tôi nói với ông chuyện này, ông đừng thổ lộ cho ai biết nhé: « Tôi vừa vượt ngục xong ».

MẬT THÂM — Thế thì ông đưa tay tôi xích lại, giải về sở. Góm, lũng mái!

Của N. Fan

Có rẻ hơn không?

Ông Ba vào trả tiền học cho con đang học năm thứ nhất trường Khải định. Ông hỏi người thu tiền:

— Thưa ông, nếu tôi là cả năm tiền học cho con tôi, ông có tính rẻ hơn không?

Của D. H. Thế

Thí nghiệm

Bình đang ăn cơm, bỗng trượt tay đánh rơi vỡ cái chén. Mẹ Bình liền hỏi:

— Chữa bệnh cần phải tinh tâm mà theo và cố tâm nhiệm ở thầy thuốc. Minh đầu da dầy mà đến chữa ở một nhà chuyên môn chữa bệnh đau da dầy là phải làm rồi. Còn chiếu điện thì giá cũng chẳng đắt gì, ở nhà thầy thuốc chuyên chữa da dầy tất cũng có.

Nguyễn hữu Bán Hanoi — Tôi gần một có mà có đó cũng gần tới. Một người bạn ở cũng gần có đó nhưng không được có là gần lại. Song tôi lại được cha mẹ có ta bằng lòng gả cho. Vậy tôi có nên theo đuổi công cuộc của tôi hay nên bỏ dở vì tình bằng hữu. Bạn tôi hiện cũng chưa biết tôi cũng gần mà lại được gần nữa. Bỏ thì tôi tiếc và mang lỗi cũng có đó. Mà cả hỏi thì tôi lại mang lỗi với bạn. Vậy nên xử trí ra sao?

— Nghĩ là một cuộc xung đột của tình bạn và tình vợ! Ông muốn giải quyết một cách đẹp để theo như trong các tiểu thuyết chăng? Vì nếu ông có yêu cô đó thật, yêu thật là yêu, thì không bao giờ ông nghĩ đến sự nhường cho ai cả, người ấy dù là bạn thân đi nữa! Có đó yêu ông chứ có yêu bạn ông đâu mà sự mang lỗi với bạn ông? Giải quyết việc này ông chỉ hỏi lòng ông là hơn cả.

— Tại sao con làm vỡ như thế?

— Dạ, tại con muốn thí nghiệm xem bao nhiêu miếng mới ráp thành cái chén.

Lý sự

Một anh hàng bánh thấy anh hàng thịt bao giờ bán cho mình một ki-lô thịt cũng thiếu, mới tới cửa quan kiện. Quan gọi anh hàng thịt đến hỏi:

— Sao anh buồn bán ăn gian thế? Bao giờ anh bán anh có cân hẳn hoi không?

— Dạ có! Bao giờ con bán cho anh một ki-lô thịt, con để trên cân, bên này một ki-lô thịt, bên kia một ki-lô bánh của anh bán cho con, nếu hai bên bằng nhau thì đủ một ki-lô chứ có thiếu đâu.



— Tôi chán đời quá! chỉ muốn chết cho quên hết sự đời.

— Ấy, anh còn nợ tôi hai chục, anh mà quên thì nguy quá.

NHÂN XÉT NHỎ CON ĐƯỜNG

của THANH-TỊNH

CON ĐƯỜNG lan dài và đi rộng quá. Không ai biết nó bắt đầu từ nơi nào và sẽ hết ở đâu. Con đường dễ từng phục và biết tìm nhau để kết thành một mối liên thân chặt chẽ. Chạy rẽ bốn bề và tản mác nhiều nơi, con đường biết trở về với con đường chính. Chúng treo lộn, giao hòa khéo léo và khôn ngoan đến như một sợi tơ vô không phách được múi. Và đường làng, đường núi hay đường sông đều chạy tìm nhau loanh quanh và rồi rít. Một nước to rộng đến đâu cũng chỉ được một con đường lan ra cùng ngã. Và trên khoảng lục địa người ta có thể nói chắc chắn chỉ một đường đã chấp nối chạy muôn phương.

Rồi bên kia hải đảo, một con đường đi cùng nẻo, tự nhiên đến chết trên một bãi biển rộng mênh mông. Bên này trời, trên một bãi biển đối phương, nhiều con đường khác chạy ra chờ, nhưng không tìm được bạn. Nước đi hải vô tình đã cắt rẽ muốn đường đi và trên bờ biển, nhiều con đường đang bơ vơ nhìn nhau qua lớp sương mù và sóng gió.

Nếu không có đường đi qua biển thì đã có cầu vượt ngang sông. Cầu chỉ là con đường chống trên mặt nước. Chuyển độ ngang là con đường biết nổi trên dòng sông. Và ở sông quê nơi nào nước cạn, con đường làng lại nằm lặng dưới đáy phỉ trong xanh.

Con đường trông oai hùng khi thẳng vươn lên núi và nhẹ nhàng khi phóng mạnh qua sông. Đường có đủ hạng, biến đủ màu, nối tiếp từ một kinh đô oai hùng đến một tỉnh xép, liên lạc từ một lâu đài đồ sộ đến một túp lều tranh. Lòng người thường đoạn đường nhau nhưng con đường vẫn nối tiếp muốn gia đình thành một.

Muốn việc trong nước sẽ không thành, nếu con đường không được trông nom trước nhất. Thời chính chiến cũng như buổi hòa bình, đường là dòng huyết quản của một nước văn minh hay giàu mạnh. Quả tim ở đây là kinh đô.

Đường còn là bài học hay cho người nào biết đọc. Đi nhiều đường cũng như đọc nhiều sách, kiến thức sẽ dồi dào, tâm hồn sẽ mở rộng. Đường là một quyển sách sống, muôn việc đều phổ bày rõ ràng và trong sáng. Được giàn về kinh nghiệm nhờ ở đường nhiều hơn ở học vấn. Đường là đời. Sách chỉ là chuyện đường chép lại.

Quán ở bên đường, và nhà, và chợ và sông toàn là chương hay mục của sách đời trang trải. Và trào gian có bao nhiêu đường, quyển sách ấy có bấy nhiêu trang. Người đi là người đang học.

Người đi thường được yên tâm lúc đi trên con đường cái chạy thẳng một mình. Nếu đến một nơi thấy dòng đường chính rẽ chạy thêm nhiều nơi, người ta đã bằng hoàng lo sợ. Khách bộ hành cảm thấy mình chưa biết được cùng phương.

Trông con đường đang vươn mình trước mặt, người ta tưởng thấy nó đang há hốc ngáp dài. Nhưng lối hành tri chỉ còn muốn bước năm châu.

Đường trong đêm tối, đường giữa ban ngày, đầu đường vẫn mình, cuối đường mọi rợ, đường tam trùng sương, đường dầm trong tuyết, qua mỗi đoạn đường, lữ khách thấy sống một đời thêm.

Người vắng đi ít lúc tự nhiên cảm thấy nhớ đường dạt dào và tha thiết. Và con đường cần dài muốn đậm, buổi thu về, cũng nhớ bước chầm chậm của khách tha phương.

Rồi năm năm cứ mùa thu đến, muốn hàng cây lại thả lá vàng ập lạnh cho đậm đường xa.

Và này hãy lắng!
Ai có nghe không tiếng gọi của đường trông điệu nhạc là thoáng chiều sương?

THANH-TỊNH

N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 74)

Nguyễn Đình Bảo-an — 1) Vì sao gà đẻ lại cục tác choang cả tai, rộn não qud. Trước khi đẻ và sau khi đẻ xong, cả đến gà trống cũng choang choác hùa theo. Có cách gì làm cho nó im đi không?

— Có lẽ nó đẻ đau nên nó kêu. Con gà trống kêu theo thì có lẽ là vì ninh dầm. Có cách gì? Giản dị nhất là đừng nuôi gà đẻ.

2) Nhiều lần tôi thấy việc tôi đang làm giống hệt việc đã xảy ra, từng lời nói, từng cử chỉ. Nhưng kỳ thực chưa bao giờ làm như thế cả. Đây một thiên năng đặc biệt của tôi, hay cũng có nhiều người cảm thấy như thế?

— Rất có nhiều người cảm thấy như thế. Có khi mình nói một câu rồi mình cảm thấy câu ấy mình đã một lần nói và ở trong cùng một trường hợp, cùng một hoàn cảnh. Hơn thế, có khi đương ngồi ở một phòng khách lạ, mình mới tới lần đầu tiên, bỗng mình cảm thấy có một hôm không nhớ hôm nào mình đã đến đây, đã ngồi ở chỗ

này, các vật bày chung quanh không đáng suy nghĩ một chút. Nếu ông có một thiên năng đặc biệt như ông tưởng, thì cái thiên năng đặc biệt ấy chẳng qua cũng chỉ là cái trí nhớ tiềm tàng, hay cái tiềm giác của ông mà thôi. Tiềm giác của ông đã ghi dần dần những cái mắt thấy tai nghe mà không để cho ông biết, nay trí nhớ tiềm tàng của ông bỗng chấp mình và chấp rất mau những cái mắt đã thấy, tai đã nghe mà phòng khách lạ kia đều có. Hai cảnh tượng, hai bức tranh ăn khớp vào nhau và ông chợt thấy cái cảnh này là một cảnh quen thuộc của ông, tuy nó rất mới lạ đối với ông.

Nếu ông đã học khoa tâm lý rồi thì chắc ông sẽ không cho đó là một thiên năng đặc biệt của ông.

Lê Vi Thái-bình — Người đàn ông còn trẻ, bị bệnh xuyễn đã bốn năm năm; iến công chữa thuốc mà mỗi năm bệnh càng tăng lên. Thuốc ta vô hiệu, thuốc tây chỉ được chợp thời. Phải chăng là một bệnh

không chữa rứt được? Nếu có con có truyền bệnh cho con không. Ngoài cách chữa thuốc có thể làm cách gì cho bệnh nhẹ đi. Ăn uống kiêng khem kỹ quá, các thức ăn phải nhiều thiếu chất bổ có hại cho người có bệnh không?

— Bệnh hen là một bệnh rất khó chữa, và có khi cũng lâu. Về cách thức chữa thì ông nên đi tìm các thầy thuốc mà hỏi, họ đủ hiểu biết và kinh nghiệm hơn chúng tôi. Chỉ nên kiêng những thức gì có thể khiến cho bệnh tăng lên thôi, còn phải ăn các thức bồi bổ sức khỏe chứ. Kiêng không phải đường là một việc rất hại.

Muốn xây dựng theo Khoa Học và Mỹ-Thuật, lại không tốn phí, các Ngài ở xa gần, hãy đến hay viết thư hỏi:

Kiên - Trúc - Sư
Từ - Nghệ

Hanoi — 21 bis Rue Jean Soler
Téléphone 1223
Bao giờ các Ngài cũng được vừa ý.



CÓ CỨNG MỠI DỨNG DẦU GIÓ

Ra ngoài đường

(Tiếp theo)

TA đã rõ bốn phận đáng nhớ của ta lúc ta bỏ nhà ra ngoài phố: đi bên tay phải.

Nhưng đi bên tay phải nào phải là một cái mốc chống đỡ mọi sự nguy hiểm xảy đến một cách bất ngờ.

TAI NẠN CỦA CON ĐƯỜNG

Ta đương ung dung đi bước một, một hòn ngói có thể rơi lúc ấy mới rơi khỏi mái để nhằm chính đầu ta mà rơi xuống. Nếu ta bị đau, ta có thể gọi đội xếp đến, kêu chủ cái nhà có mái ngói quý quá kia ra, để ta bắt đền được: nhà của ông, ông có quyền muốn để nó hư hỏng thế nào mặc ông, chứ ông phải tìm hết cách để nó khỏi làm tội bị nạn lây.

Một người ăn chuối xong không thấy gì hơn là ném vỏ chuối ra đường. Kề thì tiện cho họ thật, vì ta đi qua có thể dẫm lên trượt chân ngã xồng xoài ra để cho họ được một bữa cười no. Nhưng họ không có phép cười, và nhất là không có phép ném vỏ chuối hay rác rưởi khác ra đường. Vậy trông thấy người vứt vỏ chuối, vỏ cam hay bất cứ đồ vật gì bần thiêu ra đường ta có quyền cau có làm âm lên để làm xấu hổ những người chỉ biết tiện việc cho mình thôi.

Đây là một nỗi khó chịu nữa: trẻ con chơi ở ngoài phố có khi vì tinh nghịch, có khi vì vô ý, làm bẩn cát, bùn, đất hay đá

vào đầu, mũi, quần áo của ta. Trẻ con trông có lẽ đáng yêu thật, nhưng ta cũng không có thể quên việc gọi lính cảnh sát lại để họ làm biên bản: chỗ này ta có thể sây da, chỗ kia làm bunn bunn bunn cả áo lột mình.

Lập biên bản như vậy không phải là để phạt trẻ con, vì chúng nó biết gì mà làm nên tội. Nhưng «nó lú đã có chủ nó khôn» hay nói đúng hơn, có cha mẹ nó khôn, cha mẹ nó phải trông nom nó và phải chịu trách nhiệm về những hành vi của nó có hại đến người khác.

Thế nghĩa là, trong trường hợp này, họ sẽ phải chịu tiền bồi thường mà chính ta được hưởng thụ.

Các người làm cha mẹ nên lấy đó làm suy nghĩ. Lúc đem con đi đường không nên ngánh mặt trông trời mà quên cả con đi: nó chạy qua đường mình không biết, lỡ nó bị nạn xe cộ thì chính mình cũng có một phần trách nhiệm vào đấy, không có thể đổ diệt cả lỗi cho người lái xe được.

Người mình lại còn cái thói đi xem điếm binh, xem rước sách gì cũng xách con đi, tưởng thế là làm cho nó vui lắm. Sự thật, nó bị ngạt hơi, làm khó chịu cho người chung quanh và có khi bị nạn nữa.

Vậy ta có muốn đi đến những chỗ đông đúc thì cứ việc đi, nên để con ở lại chơi ở những nơi thoáng khí thì hơn.

MẮT ĐỀ ĐẦU ?

Ta đi đường lăm khi được

nghe những lời thanh nhã như thế mà không kịp kêu nữa. Ngay ở hè đường, một người đi qua, trên vai mang một thỏi sắt dài hay một cây tre nghênh ngang hay một đồ vật khác cũng công kênh như thế. Họ đâm ngay vào ta, đã không biết là có lỗi mà lại còn mắng ta không trông nữa! Những lúc ấy, ta có quyền gọi đội xếp lại để phạt người kia cho sáng mắt ra. Theo luật, những người vác đồ công kênh đi



đường phải cẩn thận đừng để cho đụng chạm đến người khác. Nếu là một cây tre, một đồ vật dài một người không cầm chông ngược lên trời được thì phải có hai người mang, mỗi người cầm một đầu.

Một trường hợp nà ná giống thế: ta đi trên hè đường, người đã đông, mà hàng rau, hàng cá, hàng quả còn ngồn ngang lấp cả lối đi. Ta đã không kêu ca gì thì thôi, bọn bán hàng ấy có thấy ta nhỡ dẫm phải mớ rau hay đá phải cái mẹt lại còn lên tiếng mắng: «mắt đề đầu?» nữa. Ta có thể cả tiếng mắng lại và làm rầm lên. Họ có lỗi, chứ ta không có lỗi gì cả: nếu họ có phép bán hàng trên hè đường, ít ra họ cũng phải để lại một phần ba để chỗ cho ta đi.

TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG

Ta đi hồng mắt buổi sáng hay buổi chiều, đương hít không khí mà ta tưởng là trong sạch, bỗng thấy bụi, rác là tả rơi xuống đầu thì chắc là ta nhu mì đến đâu cũng dâm ra cau có, khó chịu. Ta ngẩng lên nhìn mới hay là ở trên gác họ rũ chiếu, hay ném rác rưởi xuống: ta có quyền cau

có to tiếng cự những người vô ý vô tứ đến thế.

Rác, bụi hay nước cũng vậy, dẫu là nước tưới hoa ở cửa sổ cũng thế. Hoa có thơm thật, nhưng nước tưới hoa có đượm hương thơm rơi xuống đầu người ta cũng hết cả thơm.

NGOÀI ĐƯỜNG BAN ĐÊM

Ban ngày ra đường có thể hứng nước và bụi, ban đêm ta lại có thể mắc vào nạn khác. Trời tối, ta thủng thỉnh đi, bỗng vấp phải cái thùng rác, một đồng gạch hay một đồng đá. Ta có thể ngã và bị thương được. Lúc đó, ta không có thể ngăn ngại gì cả, phải tìm cho được kẻ đã để những đồ vật nguy hiểm ấy ở ngoài đường. Để nguy vậy luật cấm ngặt, và ai phạm vào bị phạt vì cảnh đã đành, lại còn phải bồi thường cho những người vì chúng mà bị thương nữa.

Cũng lại trời tối. Ta đương đi ngắm sao bỗng rơi ngay vào một cái hố tối om. Để tính đến đầu mà bị như vậy cũng không nhịn được. Đùng kêu, khặc chửi, rủa: vô ích. Tìm sao được cái người đào hố mà kiện để cho làm sao họ nghĩ đến người khác hơn một chút. Muốn đào hào, đào hố ở ngoài đường, ai cũng phải xin phép, và nếu có được phép rồi, cũng phải đặt đèn, trăng giầy ở hào hố ấy để cho người đi đêm trông thấy mà tránh. Không làm thế thì phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra.

Chẳng những ban đêm, ban ngày cũng vậy: không ai có quyền khuôn những đồ vật ra đầy đường, làm ngăn trở sự đi lại của người khác. Vạn bất đắc dĩ phải khuôn ra đường, thì trước hết phải xin phép đã, mà có được phép, thì cũng chỉ được phép để tạm đấy một, hai hôm là cùng, rồi phải tìm cách mà đem đi nơi khác ngay.

Bắt như vậy kể cũng tân phiến đấy, nhưng cũng phải chịu vậy, vì nếu ai cũng có thể để đồ vật ở ngoài đường, thì chẳng mấy lúc đường cái quan hóa ra một viện bảo tàng.

(Còn nữa)
T. Văn

Đã có bản:

HENRIETTE Tiểu thuyết của THẨM - GIAO
giá 0p30 cước 0p20

DÀI

MINH-PHƯƠNG xuất bản

Librairie CENTRALE phát hành

60, Boulevard Borgnis Desbordes — HANOI

Thuốc phong tinh

Mắc bệnh Giang Mai, cũ dính thiên pháo, phát hạch, phát soái, ở kẽ lợi, lung lay răng, chỉ dùng thuốc Giang Mai số 18 giá 1p00 là khỏi.

Bệnh lậu buốt, tức, đái ra máu, đái rất, dùng thuốc Lậu buốt số 4 giá 0p50 và Bảo Mệnh Thang số 15 giá 0p15, sẽ hết buốt tức ngay.

Bệnh lậu ra mủ, dùng thuốc Lậu mủ số 10 giá 0p50 và Bảo Mệnh Thang số 15.

Bệnh Lậu vừa buốt vừa ra mủ, mới phát hay đã lâu, dùng Thanh niên cứu khổ số 70 giá 1p20 và Bảo Mệnh Thang kiến hiệu một cách rất nhanh chóng.

Sau khi đã khỏi bệnh lậu và giang mai nhưng qui đầu còn ướt như rai gã, tiểu tiện vẫn đục, dặt gợn, ngứa trong ống tiểu, kịp dùng thuốc Tuyệt trùng số 12 giá 0p60 sẽ khỏi ngay và bệnh không bao giờ trở lại nữa.

Bồ phế trừ lao

Phổi là một cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không lúc nào nghỉ, chắc ai cũng hiểu. Nhưng những khi hơi thở không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực, phải tìm cách chữa cho phổi được đều hòa. Phổi được đều hòa, sẽ không thể sinh ra các bệnh ho và bệnh lao được.

Bởi sự từng trải chữa các bệnh ho, lao, suyễn, nên chúng tôi phát minh ra thứ thuốc này để công hiến quốc dân.

Thuốc Bồ Phế trừ lao này có thể chữa được hết các bệnh do phổi sinh ra: Khái huyết, khác huyết (ho khạc ra máu), súc, suyễn, cấp, háo, ho khan, ho đờm, ho ra máu, ho rúc từng cơn, khạc ra đờm rai, người xanh xao mệt nhọc, bệnh ho gà trẻ con, cũng là phòng trừ các bệnh lao phổi.

Muốn phòng những bệnh trên này, kịp dùng thuốc Bồ Phế trừ lao số 89 giá 1p00 (hộp nhỏ 0p60), không thể mắc các bệnh do phổi sinh ra.

Thuốc ngủ

Những người vì khí uất xung tâm, nên sinh ra không ngủ được, mi mắt cứng, tinh thần lơ đãng, bồn chồn từng lúc, ý nghĩ liên miên. Vì huyết chẳng qui Can, nên sinh ra không ngủ được. Kịp dùng Thuốc Ngủ số 18 giá 1p00 là ngủ được ngay mà lại bổ Tâm, Can nhiều lắm, thêm nhiều sức khỏe, không như những thứ thuốc ngủ khác.

NHÀ THUỐC

LÊ HUY PHÁCH

số nhà 19, Phố Gia Long — HANOI
Có đại lý khắp các nơi và sách
« Bảo vệ gia đình » biểu các ngài

Thốc Ho Lao

Thầy /^U DUY THIÊN 81 phố Hàng Bông — HANOI
chỉ nghiên cứu sách vở, không mở cửa hàng
lòe loem mach kê đơn, bốc thuốc chén. 20 năm
nghệ thuật, tìm ra 3 thứ thuốc trừ lao rất công hiệu:

- 1.— Trừ lao, Linh tẩu cao
- 2.— Bồ phế sát trùng hoàn
- 3.— Chỉ huyết trừ ần hoàn

Ba thứ thuốc này toàn vị quý giá:

Giá tiền là: 18p50. Thư và mandat đề cho:

M. Vũ duy Thiên
81 phố Hàng Bông HANOI



RICOTS SEMISETTES

La seule maison qui pourrait
vous fournir ici, en Indochine
des articles en Bonneterie de
choix, en grosses quantités et
au meilleurs prix. ◆◆

C'est la Manufacture
CU' GIOANH

60 - 70, Rue des Eventails, Hanoi

Fournisseur en Gros de tous les Magasins et Bazars de pays.



chưa có ai thất vọng

về bệnh Mộng, Di,
Hoạt tinh với hoàn

TAM TINH HẢI CẦU BỒ THÂN

VÕ VĂN VÂN

86 Rue du Coton — HANOI

và khắp các tỉnh đều có bán



Bút máy

PARKER giá 23p50 34p50
WATERMANN giá 17p50, 22p75, 26p75
EVERSHARP giá 15p25, 24p50, 38p85

Ngòi vàng của

◆◆ HOA - KỶ ◆◆

Ngòi Thủy - Tinh

KAOLO giá 5p00

KHẮC TÊN.— Có máy điện khắc tên họ vào bút không tinh tiền, Làm quà hay mừng cưới một người bạn một cái bút máy có khắc tên người bạn đó vào thì không gì nhà và quý bằng.

GỬI KHÁP ĐỒNG DƯƠNG.— Những bút của bản hiện gửi đi đều có thơ chuyên môn xem rất cẩn thận và mỗi cái bút gửi đi đều có facture ghi số làm bảo-đảm. Nên dù ở xa mua cũng không ngại mua phải hàng xấu.

MAI-LINH

60-62, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG
Téléphone 332, Boite postale No 41



Nhà bán kính và bút mở từ năm 1932

— Nếu bạn là người
da cảm?

— Bạn không thể
không khoe khi đọc
cuốn sách mới xuất
bản:

BÚC THU'
của người

KHÔNGQUEN

một áng văn kiệt tác
của người Đức, mà
dịch giả, Lan Khai,
đã không thể cầm
được nước mắt khi
chứa lại những bản
in thử. Giá 0p35

Loại sách chọn lựa

DÒI MỚI
xuất bản

sa ngã

— Tại sao lại trung hậu
để cho cái trung hậu ấy bị
bòn dãi?

— Tại sao lại hiền lành để
cho cái hiền lành ấy bị khinh
hờn?

— Tại sao lại từ thiện khi
chứa đầy
— Tại sao lại nhân hậu khi
chứa đầy
trong lòng còn
những tham lam gian

— Tại sao lại nhân nghĩa
trong khi mình nguy biến
thiên hạ nó vỗ tay cười?

Tại sao? Tại sao?
Trong quyền:

NHỮNG NGÀY

SA NGÃ

Phạm ngọc Khôi

Trả lời các bạn câu ấy

LOẠI SÁCH

LỰA CHỌN

(Giá 0p60)

Thư mua sách gửi về:

nhà xuất bản

DÒI MỚI

62 Rue de Takou Hanoi

Điều kinh

Các bà kinh không đều, khi lên tháng khi xuống tháng, khi hai ba tháng một lần, có khi hai ba lần trong một tháng. Sắc huyết tím đen, hoặc đỏ nhợt. Có bà trước khi hành kinh thì đau bụng, có bà hành kinh rồi mới đau bụng, kịp dùng thuốc ĐIỀU KINH CHUNG NGỌC số 80 (Giá 1p50) là khỏi mà lại mau có thai nữa.

Các cô kinh không đều, dùng thuốc ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 (Giá 1p00), kinh sẽ thành đúng tháng, đỏ huyết và da dẻ sẽ được hồng hào, không hay sinh ra những bệnh vặt.

Lưỡng Nghi bổ thận

Thận là một cơ quan hệ trọng cho bộ máy sinh dục của đàn ông. Thận suy hay sinh ra đau lưng, mờ mắt, ù tai, khi khí xuất thì hay quần lưng mỗi giờ. Có người thận suy sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh, v. v. sinh ra các bệnh trên, chỉ vì chác tạng quá độ, hay lúc còn trẻ khi huyết phương cường, thường hay chơi cách (thả dâm). Thủ dâm làm hại cho tinh thần và thận khí, đã làm hại cho bao nhiêu bạn thanh niên vì ham sự khoái lạc trong chốn lạt.

Có các bệnh trên, dùng thuốc L. N. B. T. số 20 (giá 1p00), các bệnh đều khỏi hết và sẽ được khỏe mạnh luôn luôn. Rất tốt cho đường sinh dục.

Vạn năng linh bổ

Các cụ mình gầy sức yếu, hay thở hổn hển, gân cốt lỏng lẻo, ít ăn kém ngủ, dùng V. N. L. B. sức khỏe lại ngay.

Các ngài làm việc mệt óc, quản trị, hay chán nản, mệt mỏi thể chất, dùng V. N. L. B. thấy dễ chịu ngay.

Các bà huyết hư, gầy yếu, da dẻ khô, dùng V. N. L. B. sẽ được khoan khoái ngay, các bệnh đều tiêu.

Các cô, các cậu học sinh, tinh thần quần bách, làm việc chóng quên, hay sợ sệt, sức khỏe không đều, dùng V. N. L. B. sẽ được khoan khoái, sức khỏe thêm lên. (Mỗi hộp giá 1p00).

Lý dị yện hà thủy

Bạn trẻ đã chót đa mang vào làng thuốc sái, phải mau mau tỉnh ngộ. Xin hiện các bạn một đồ khủ dụng: L. D. Y. H. để vớt xe cùng lộ. Thứ thuốc này, chúng tôi đã nghiên cứu xét nghiệm, đã giúp được nhiều người chữa hẳn thuốc phiện. Trong khi uống thuốc vẫn có thể làm việc như thường, không sinh tật bệnh, không hại sức khỏe, dù nghiện nặng đến đâu, cũng bỏ được một cách nhẹ nhàng.

NHÀ THUỐC

Lê huy Phách

Số nhà 19 Phố Gia Long Hanoi

NHÀ THUỐC

88, phố Huế, HANOI
và có đại-lý khắp nơi

HỒNG KHÊ



Op.10 Thoái Nhiệt Tán phát 12 tay, năm phút khỏi cảm sốt, nhức đầu. Op.15 Phát Lãnh phát 12 tay, năm phút khỏi sốt rét ngứa nước. Op.20 Phấn Foda soa một tí vào nách hết mùi hôi ngay tức khắc. Op.30 Thuốc Ho Gã phát 12 tay, uống khỏi miệng trẻ em rút cơn ho ngay. Op.20 Thuốc đau Dạ dày đương cơn đau ống khỏi hẳn và thông đau lại nữa. Tinh ngọc Giới Yên phát 12 tay, thuốc nước 1p.00, thuốc viên Op.50 ai cai thuốc phiện cũng bỏ hẳn được, vì không trộn lẫn chất thuốc phiện. Bắt đầu uống thuốc cai bỏ hút ngay, vẫn đi làm việc như thường. Thuốc Trường Sinh ngâm rượu, lớn 1p.00, hộp nhỏ

Op.35 ngâm với một chai rượu uống ngon và bổ huyết, bổ gan, bổ tỳ, lại trừ được các bệnh đờm, bệnh tê, thấp, bệnh ngứa nước, bệnh vàng da, bệnh phong tích v. v. Sâm nhung bách bổ Hồng Khê 1p.00, các ông dùng hộp vàng, các bà dùng hộp bạc, uống trong một tây đã thấy khỏe mạnh, thật là VUA các thứ thuốc bổ hiện thời. Tráng dương kiên tinh bổ thận số 7 chai lớn 1p.00, mỗi gói Op.25 sau khi uống 3 giờ đã thấy cường dương, tinh kiên và đặc, uống nhiều bổ thận, không có hại như dùng những thứ thuốc « phòng thuật » nhắm nhĩ. Thuốc Lậu Hồng Khê số 30 (Op.60) khỏi rút nọc lậu. Thuốc Giang mai Hồng Khê số 14 (Op.60) khỏi rút nọc Giang mai. Thuốc Hồng Khê chữa bệnh tinh có tiếng, hễ cứ noi đến Hồng Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc lậu, giang mai.

Nhà thuốc Hồng Khê và đại-lý Hồng Khê các nơi đều có biểu sách Gia-dinh Y-dược và sách Hoa nguyệt cầm nang, ai cũng nên đọc để phòng thân và trị bệnh.

PHÒNG - TÍCH VÀ PHẠM - ĐƯƠNG

HAY LÀ ĐAU DẠ DÀY

Thuốc hay nổi tiếng khắp Đông Dương
giấy khen rất nhiều cảm ơn thật lắm

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không Con chim
biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống vội thì hay ợ (ợ
hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi
hồn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỗi
nốt, buồn bã chán tay, bị lâu năm sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều
chứng không kể xiết. Một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Liều một
bạn uống 1p25. Liều hai bạn uống Op45.

Vu đình Tân An tứ Kim tiền năm 1926

Đa lý phát hành toàn tỉnh Hanoi: AN HÀ 13 Hàng Mã (Culvre) Hanoi
Đại lý phát hành khắp Đông dương: NAM TÂN 199 phố Bonnai, Hảiphong
Có lịch 100 đại lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung - Nam - Bắc kỳ - Cao
mên và Lào có treo cái biểu trên.

DOCTEUR

NG. MANH THAM

CLINIQUE ET MATERNITÉ
CABINET MÉDICAL

49-51 Avenue du Grand-Bouddha
Téléphone 330

Médecine générale et infantile
Dermato - vénérologie

Rayons X - Rayons U. - V et I.
Diathermie - Ondes Courtes
Courants Galvano - Faradique

CONSULTATIONS

Matin : 8h. à 11h.
Soir : 3h. à 6h.

Kính Thuốc

Kính hiệu Filocros là
hang-tốt nhất để đi ngoài
nắng, giá từ 4p. trở lên. Bán
đủ thứ kính lão (viễn thị) và
cận thị. Có nhiều kiểu gọng
nhựa, gọng kèn, gọng vàng
rất đẹp và chắc chắn. Có
máy lắp mắt kính và chữa
gọng kính.

Gửi tinh hóa giao ngân
đào lập
97, Hàng Gal, Hanoi

Phòng khám bệnh và chữa bệnh bằng điện

54, phố Gia-Long, Hanoi

Bác sĩ Nguyễn - đình - Hoàng

Cựu chuyên môn chiếu điện tại nhà thương

PITIÉ ở PARIS

Chữa đủ mọi bệnh

Chuyên môn bệnh Dạ dày và Phổi